KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HÀ AN – PHẠM THỊ KIM DUNG
NGUYỄN THỊ TOAN – MAI TRUNG TUẤN

Bài tập GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HÀ AN – PHẠM THỊ KIM DUNG
NGUYỄN THỊ TOAN – MAI TRUNG TUẤN

Bài tập
GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Sách *Bài tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* được biên soạn nhằm giúp các em củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng, phát triển phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của môn học.

Các bài tập trong sách được thiết kế theo trình tự các bài của sách giáo khoa *Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* với nhiều dạng bài tập: trắc nghiệm khách quan, tự luận, xử lí tình huống, nhận xét hành vi, lập và thực hiện kế hoạch,... Các em có thể sử dụng cuốn sách này khi tự học hoặc ôn tập.

Hi vọng cuốn sách sẽ là người bạn tin cậy, đồng hành, gắn bó với các em trong suốt năm học. Không chỉ dừng ở việc làm các bài tập trong sách, các em hãy tích cực vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công!

CÁC TÁC GIẢ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

Phần một: GIÁO DỤC KINH TẾ 6

Chủ đề 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ 6

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội 6

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế 9

Chủ đề 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG 12

Bài 3: Thị trường 12

Bài 4: Cơ chế thị trường 15

Chủ đề 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ 18

Bài 5: Ngân sách nhà nước 18

Bài 6: Thuế 21

Chủ đề 4: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 24

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh 24

Chủ đề 5: TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG 27

Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống 27

Bài 9: Dịch vụ tín dụng 29

Chủ đề 6: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN 32

Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân 32

Phần hai: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT 35

Chủ đề 7: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 35

Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật 35

Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam 39

Bài 13: Thực hiện pháp luật 43

Trang

Chủ đề 8: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 47

Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 47

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị 50

Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 53

Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường 55

Bài 18: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 58

CHỦ ĐỀ 9: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 62

Bài 19: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam 62

Bài 20: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 64

Bài 21: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 67

Bài 22: Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 69

Bài 23: Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân 71

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ LÀM BÀI TẬP 74

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT: GIÁO DỤC KINH TẾ

CHỦ ĐỀ 1

NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

BÀI 1

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Sản xuất là hoạt động có vai trò quyết định

A. mọi hoạt động của xã hội.
B. các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.
C. thu nhập của người lao động.
D. kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Phân phối – trao đổi là hoạt động có vai trò

A. giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.
B. là động lực kích thích người lao động.
C. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
D. phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

*c) Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của hoạt động tiêu dùng?*

A. Động lực cho sản xuất phát triển.
B. "Đơn đặt hàng" cho sản xuất.
C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
D. Quyết định phân phối thu nhập.

2. Em hãy cho biết các quan điểm dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Tiêu dùng phụ thuộc vào sản xuất, do sản xuất quy định.

.....

b. Hoạt động phân phối có ý nghĩa quyết định đối với hoạt động sản xuất.

.....

c. Nếu không có hoạt động phân phối – trao đổi thì hoạt động sản xuất sẽ bị ngưng trệ.

.....

d. Sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào tiêu dùng, xã hội có nhu cầu tiêu dùng gì thì sản xuất sẽ tìm cách đáp ứng.

.....

3. Em hãy đọc các trường hợp dưới đây để trả lời câu hỏi:

a. Thực hiện sản xuất xanh, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển bền vững không chỉ giúp doanh nghiệp Việt Nam hoà vào dòng chảy quốc tế mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Doanh nghiệp áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng các nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng,... từ đó tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào những thị trường "khó tính" khi tạo ra được những sản phẩm "xanh", thân thiện với môi trường.

1/ Em hiểu thế nào là sản xuất xanh?

.....

2/ Việc thực hiện sản xuất xanh sẽ mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và xã hội?

.....

.....

b. Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn định sẽ được hưởng đầy đủ mức lương.

Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và người lao động?

.....

.....

c. Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thể cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hằng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông để quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi. Tuy nhiên, hình thức bán hàng này cũng tiềm ẩn một vài nhược điểm như: mất thời gian chờ đợi hàng hoá đến tay, sản phẩm nhận được đôi khi không đúng với quảng cáo,...

1/ Bán hàng trực tuyến thuộc hoạt động kinh tế nào? Hình thức bán hàng này có tác động tích cực, tiêu cực gì đến đời sống xã hội?

.....

.....

2/ Theo em, có biện pháp nào để hạn chế tác động tiêu cực của hình thức bán hàng trực tuyến?

.....

.....

d. Hiện nay, việc tiêu dùng các sản phẩm được sản xuất từ nhựa trở nên phổ biến. Số lượng bao bì nhựa, túi nilon, ống hút nhựa,... được sử dụng ngày càng gia tăng dẫn đến lượng rác thải cũng tăng dần theo từng năm.

1/ Theo em, hoạt động tiêu dùng nêu trên có ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội?

.....

.....

2/ Hãy đề xuất biện pháp để khắc phục hạn chế của hoạt động tiêu dùng này.

.....

.....

4. Em có lời khuyên gì đối với các nhân vật trong các tình huống dưới đây?

a. Anh M khai trương cửa hàng kinh doanh hải sản tươi sống. Anh cho rằng phải trực tiếp đi đến các chợ đầu mối chọn hàng mua về bán vì không tin tưởng vào các đại lí phân phối.

.....

b. Trong chiến lược phát triển công ty, ông Q muốn duy trì chính sách chi trả thu nhập tăng thêm theo phương thức cào bằng bình quân, ai cũng được thưởng như nhau.

.....

c. H có thói quen thường xuyên sử dụng thức ăn nhanh mua ở các cửa hàng, không thích đồ ăn tự nấu ở nhà.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5. Em hãy viết bài chia sẻ về một hoạt động tiêu dùng gây tác động xấu trong đời sống xã hội và đề xuất biện pháp để khắc phục.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 2

CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể sản xuất?

A. Là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng.

B. Là cầu nối giữa tiêu dùng và phân phối.

C. Tạo môi trường cho sự phát triển kinh tế.

D. Sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận.

b) Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

A. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.

B. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

C. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.

D. Tiết kiệm năng lượng.

c) Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể trung gian?

A. Là cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường.

B. Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội.

C. Khắc phục những bất ổn trong nền kinh tế như lạm phát, thất nghiệp.

D. Dẫn dắt nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

d) Nội dung nào dưới đây là vai trò chủ thể kinh tế của Nhà nước?

A. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.

B. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

C. Thoả mãn nhu cầu của người sản xuất.

D. Quản lí nền kinh tế thông qua thực hiện chức năng quản lí nhà nước về kinh tế.

2. Em hãy nhận xét hành vi của các nhân vật trong những trường hợp dưới đây:

a. Anh X chỉ làm ra những sản phẩm theo sở thích của mình vì tin rằng khách hàng cũng sẽ ưa chuộng.

.....

b. Cô Q đưa ra nhận xét, góp ý về chất lượng sản phẩm và phong cách phục vụ với nhân viên siêu thị.

.....

c. Là nhân viên môi giới bất động sản, anh N luôn cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin nhà đất cho khách hàng.

.....

d. Nhận thấy nhà máy A có nhu cầu thu gom khối lượng lớn nông sản đảm bảo chất lượng, anh K đã mở đại lí thu mua nông sản.

.....

3. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những tình huống dưới đây:

a. Anh M dự định sẽ mở một phòng tranh để bán những bức hoạ vẽ lại theo các tác phẩm của những danh hoạ nổi tiếng.

.....

.....

b. V và H thường cùng nhau đi siêu thị mua sắm nhưng V có thói quen chỉ tìm mua những sản phẩm được sản xuất ở nước ngoài.

.....

.....

c. Chị Y có nhu cầu tìm việc làm. Có người khuyên chị nên đến trung tâm giới thiệu việc làm để tìm kiếm nhưng chị còn đắn đo vì cho rằng cần tìm việc từ một cơ sở cụ thể cho chắc chắn và không mất một khoản tiền phí môi giới.

.....

.....

d. Bà M có nhu cầu tìm mua nhà, đất. Có người khuyên bà đến trung tâm môi giới bất động sản để tìm nhưng bà từ chối vì nghĩ rằng mua qua trung tâm đó sẽ phải chịu mức giá rất cao và tốn thêm phí môi giới.

.....

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Nghe tin nông dân một số nơi đang gặp khó khăn vì hàng ngàn tấn nông sản không tiêu thụ được, T rủ H đi mua 5 kg củ cải để ủng hộ bà con nhưng bị ngăn lại: "Nhà chỉ có hai mẹ con, cậu mua nhiều củ cải làm gì!".

Nếu là T, em sẽ nói gì với H?

.....

.....

b. Chị P vui mừng báo tin cho K có công ty môi giới việc làm trên Internet giới thiệu chị làm nhân viên bán hàng của siêu thị X với mức lệ phí môi giới 300 000 đồng.

Nếu là K, em sẽ nói gì với chị P?

.....

.....

5. Hãy viết bài chia sẻ suy nghĩ của em về thói quen tiêu dùng thức ăn nhanh của giới trẻ hiện nay và rút ra bài học cho bản thân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 2

THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

BÀI 3

THỊ TRƯỜNG

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Thị trường là

A. tổng hoà những quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán.

B. nơi diễn ra các hoạt động kinh tế: sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng.

C. toàn bộ hoạt động mua bán, tiêu dùng hàng hoá.

D. nơi diễn ra hoạt động quản lí kinh tế vĩ mô của Nhà nước.

b) Việc phân chia thị trường thành thị trường tư liệu sản xuất – thị trường tư liệu tiêu dùng dựa trên cơ sở nào?

A. Đối tượng mua bán, trao đổi.

B. Vai trò của các đối tượng mua bán, trao đổi.

C. Phạm vi các quan hệ mua bán, trao đổi.

D. Tính chất của các mối quan hệ mua bán, trao đổi.

*c) Nội dung nào dưới đây **không phải** là chức năng của thị trường?*

A. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.

B. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó.

C. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.

D. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Thị trường bao giờ cũng gắn với một địa điểm cụ thể như chợ, cửa hàng, siêu thị,...

.....

b. Thị trường là nơi diễn ra hoạt động sản xuất hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

.....

c. Chỉ có người sản xuất hàng hoá mới cần đến thị trường.

.....

d. Chức năng của thị trường là cung cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

.....

e. Những thông tin trên thị trường giúp người sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất hàng hoá.

.....

3. Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể trong những trường hợp dưới đây?

a. Một công ty cử hai nhân viên đi khảo sát thị trường tiêu thụ hoa quả Việt Nam ở nước ngoài. Người thứ nhất ghi trong báo cáo: "Địa điểm X là thị trường không có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như không biết đến hoa quả Việt Nam". Người thứ hai báo cáo: "Địa điểm X là thị trường rất có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như chưa được biết đến hoa quả Việt Nam".

.....

.....

b. Để tạo nên thương hiệu cho sản phẩm của công ty, lãnh đạo và các nhân viên của Công ty Y đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty Y đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

.....

.....

4. Em hãy nghiên cứu trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:

Trên thị trường bất động sản, do việc đầu tư chưa phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng nên lượng căn hộ chung cư cao cấp còn tồn đọng nhiều. Khảo sát nhu cầu thị trường, nhận thấy nhu cầu nhà ở của công nhân ở các khu công nghiệp rất lớn, Công ty Thương mại xây dựng TX đã chuyển hướng, triển khai dự án cung cấp các công trình nhà ở với diện tích nhỏ nhưng nhiều tiện ích, giá cả phù hợp với khả năng thanh toán của công nhân. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ các căn hộ đã được bán hết, mang lại lợi nhuận cao cho công ty.

1/ Thị trường thể hiện chức năng thừa nhận hàng hoá như thế nào?

.....

.....

2/ Công ty Thương mại xây dựng TX đã vận dụng chức năng nào của thị trường để thu được lợi nhuận cao?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

5. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn trong những trường hợp dưới đây:

a. Gia đình K có cửa hàng kinh doanh thời trang. Ngoài giờ học, K chụp ảnh các mặt hàng, chỉnh sửa làm cho hình ảnh hàng hoá đẹp hơn rất nhiều so với thực tế để quảng cáo online. Đôi khi, K còn gắn nhãn mác thương hiệu nổi tiếng vào hàng hoá của mình để mọi người tin tưởng. Nhờ đó, lượng khách hàng tương tác ngày càng nhiều, doanh thu của cửa hàng cũng tăng lên đáng kể.

Em có lời khuyên gì dành cho K?

.....

.....

b. H có ý định sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ ở nhà kinh doanh đồ ăn nhanh.

Theo em, để thành công trong kinh doanh, H cần phải làm gì?

.....

.....

BÀI 4

CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Cơ chế thị trường là gì?

A. Hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế.

B. Cơ chế hoạt động tự do không cần theo quy luật.

C. Cơ chế hoạt động theo ý chí của Nhà nước.

D. Cơ chế phục vụ cho lợi ích tối cao của người tiêu dùng.

b) Giá cả thị trường là gì?

A. Giá mà người mua muốn trả cho người bán.

B. Giá mà người bán áp đặt cho người mua.

C. Giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường.

D. Giá do Nhà nước quy định.

*c) Phương án nào **không đúng** về chức năng của giá cả thị trường?*

A. Là căn cứ để người sản xuất kinh doanh thu hẹp hay mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh hàng hoá.

B. Là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

C. Là căn cứ để người tiêu dùng điều tiết tăng hay giảm nhu cầu tiêu dùng.

D. Là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo.

2. Ý kiến nào dưới đây đúng hặc không đúng? Giải thích vì sao.

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Ý kiến	Đúng	Không đúng	Giải thích
a. Lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu của các chủ thể sản xuất khi tham gia vào thị trường.			
b. Các quy luật kinh tế điều khiển các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường.			
c. Nhà nước hoàn toàn không can thiệp vào cơ chế thị trường.			
d. Trong chủ nghĩa xã hội không có cơ chế thị trường.			

3. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Trong cơ chế thị trường, người sản xuất hoàn toàn tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh không cần quan tâm đến các yếu tố khác.

.....

b. Tham gia thị trường thì phải chấp nhận nguy cơ rủi ro.

.....

c. Trong cơ chế thị trường, nếu không thích thì không cần cạnh tranh với ai.

.....

d. Giá cả thị trường là yếu tố dẫn dắt hoạt động của các chủ thể kinh tế trên thị trường.

.....

4. Em có nhận xét gì về hành vi của các chủ thể kinh tế dưới đây?

a. Nắm bắt nhu cầu tiêu thụ hải sản ở Hà Nội, ông Y đã mở cửa hàng thu mua hải sản, mang về bán ở các chợ đầu mối.

.....

b. Để thu được nhiều lợi nhuận, siêu thị X đã nhập một số hàng hoá không rõ nguồn gốc rồi dán nhãn mác giả vào.

.....

c. Khi giá thịt gia cầm tăng quá cao, người tiêu dùng đã giảm nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm, lựa chọn các loại thực phẩm khác có giá rẻ hơn.

.....

5. Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a. Thấy K đeo ba lô to và nặng tới lớp, các bạn xúm vào hỏi: "Có gì trong ba lô mà nặng thế hả K?". K kéo khoá, bỏ từng món đồ ra khoe: "Các cậu thấy đẹp không? Tớ phát hiện ra rất nhiều bạn trong trường có nhu cầu mua đồ dùng học tập. Vì vậy, tớ sẽ kinh doanh mặt hàng này". Một bạn thắc mắc: "Học sinh sao lại kinh doanh?". Sau khi hỏi K giá các loại đồ dùng học tập, các bạn đều nhận thấy K luôn bán với giá cao hơn so với giá ở các cửa hàng bán đồ dùng học tập.

1/ Theo em, K có nên kinh doanh khi còn đang đi học?

2/ Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với K về việc làm của bạn?

.....

.....

b. Em đặt mua hàng qua mạng. Khi nhận hàng, em thấy chất lượng và mẫu mã của hàng thực tế không đúng như quảng cáo.

Em sẽ làm gì trong trường hợp đó?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 3

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

BÀI 5

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Quan điểm nào dưới đây đúng về ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.

B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp để chi dùng cho các mục đích đã có trong kế hoạch.

C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định.

D. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia để dự phòng thiên tai, dịch bệnh.

*b) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của ngân sách nhà nước?*

A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.

B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.

C. Nhà nước sẽ hoàn trả trực tiếp cho người dân những khoản mà họ đã đóng góp vào ngân sách nhà nước.

D. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.

*c) Khẳng định nào dưới đây **không đúng** về vai trò của ngân sách nhà nước?*

A. Ngân sách nhà nước cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

B. Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.

C. Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

D. Ngân sách nhà nước để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.

2. Em hãy cho biết ý kiến nào dưới đây là đúng hoặc không đúng. Vì sao?

a. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong một năm.

.....

b. Nguồn thu của ngân sách nhà nước là các khoản thu của mỗi người dân trong một quốc gia.

.....

c. Nguồn chi bảo đảm sự hoạt động của bộ máy nhà nước là nguồn chi từ ngân sách nhà nước.

.....

d. Ngân sách nhà nước do Nhà nước sở hữu nên người dân không cần phải kiểm tra, giám sát việc Nhà nước sử dụng ngân sách như thế nào.

.....

.....

3. Vai trò của ngân sách nhà nước thể hiện như thế nào trong những trường hợp dưới đây?

a. Chính phủ họp bàn xây dựng lộ trình tăng lương cho cán bộ công chức, viên chức.

.....

b. Chính phủ và các địa phương ưu tiên bố trí ngân sách để phát triển nông nghiệp, nông thôn.

.....

c. Chính phủ có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng mua nhà ở xã hội được vay tiền với lãi suất ưu đãi.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d. Ngân hàng Nhà nước quyết định giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

.....

4. Căn cứ vào Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, em hãy cho biết chủ thể nào đúng, chủ thể nào sai trong các trường hợp dưới đây. Vì sao?

a. Sau Tết âm lịch, cơ quan X hỗ trợ cho cán bộ nhân viên đi lễ chùa bằng xe công.

.....

.....

b. Các cơ quan quận Y phát động phong trào tiết kiệm điện, nước, tài sản công. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận nêu gương bằng việc đi làm bằng xe buýt.

.....

.....

c. Cụ M (85 tuổi) từ chối không nhận tiền hỗ trợ người cao tuổi. Cụ nói rằng mình vẫn có tiền tiết kiệm và tự phục vụ được nên xin nhường suất hỗ trợ đó cho người khó khăn hơn.

.....

.....

d. Lãnh đạo xã cảnh cáo anh M vì anh phản ánh vấn đề tham nhũng của cán bộ xã với phóng viên báo chí.

.....

.....

5. Em hãy giải đáp thắc mắc giúp các bạn trong những tình huống dưới đây:

a. Q băn khoăn: "Đất đai, nhà cửa là do ông bà để lại mà hằng năm gia đình mình đều phải nộp thuế sử dụng đất. Qua cầu phà, đường cao tốc thì phải nộp phí. Kinh doanh thì phải nộp thuế. Vậy gia đình mình có được hưởng lợi gì từ ngân sách nhà nước không?".

.....

.....

b. Người dân quê H xôn xao về vụ kiện cán bộ tham nhũng khi làm đường liên xã. H băn khoăn: "Tham nhũng hay không tham nhũng thì có liên quan gì đến mình đâu mà phải kiện tụng nhỉ?".

.....

.....

BÀI 6

THUẾ

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Thuế là gì?

A. Thuế là một khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh tự nguyện nộp cho Nhà nước.

B. Thuế là một khoản tiền mà các cơ sở sản xuất kinh doanh thu lãi từ người mua hàng.

C. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

D. Thuế là một khoản tiền mà người dân phải trả khi sử dụng các dịch vụ công cộng theo quy định của các luật thuế.

*b) Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của thuế?*

A. Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

B. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

C. Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

D. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.

c) Thuế trực thu là gì?

A. Thuế tính trên giá trị của hàng hoá trên thị trường.

B. Thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

C. Thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

D. Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

d) Thuế gián thu là gì?

A. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.

B. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Chủ thể chịu thuế là những cá nhân, tổ chức phải trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.

.....

b. Thuế thu nhập cá nhân là công cụ điều tiết thị trường, hướng dẫn tiêu dùng tích cực.

.....

c. Những doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế.

.....

d. Người tiêu dùng phải nộp thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước.

.....

e. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với một số hàng hoá đặc biệt, xa xỉ nhằm điều chỉnh cung cầu hàng hoá đó trên thị trường.

.....

3. Em có nhận xét gì về các việc làm dưới đây?

a. Giám đốc N yêu cầu kế toán trưởng thay đổi số liệu thu chi của doanh nghiệp để giảm thuế.

.....

b. Để giảm thuế thu nhập cá nhân, anh X đã nhờ người khác đứng tên một số khoản thu nhập.

.....

c. Công ty A đã chia nhỏ các khoản tiền chi trả thu nhập và giải thích rằng, đó là một việc làm có lợi cho người lao động vì giúp họ giảm tiền thuế thu nhập cá nhân.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi:

Ở Ô-xtrây-li-a, việc đóng thuế đã trở thành một nếp sống. Tiền lương và các khoản thu nhập đều được trả qua tài khoản. Việc mua sắm các loại hàng hoá, dịch vụ đều phải dùng thẻ nên các cửa hàng đều có máy quẹt thẻ. Điều này tạo điều kiện cho việc tính thuế trở nên thuận lợi và minh bạch hơn. Thu nhập nhiều thì phải nộp thuế nhiều, thu nhập ít thì nộp thuế ít.

Em có suy nghĩ gì về việc nộp thuế và thu thuế của quốc gia Ô-xtrây-li-a?

.....

.....

.....

5. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp dưới đây:

a. Chị A nhờ chị B đứng tên một số khoản thu nhập, hứa sẽ chia sẻ cho chị một phần tư số tiền mà theo quy định của pháp luật thì chị A phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

Em sẽ khuyên chị B như thế nào?

.....

.....

b. Anh Q khuyên chị M mua một số hàng mĩ phẩm xách tay để tránh thuế nhập khẩu.

Em sẽ khuyên chị M như thế nào?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 4

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

BÀI 7

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là

A. kinh doanh.
B. thực hiện các hoạt động công ích.
C. mua bán hàng hoá.
D. duy trì việc làm cho người lao động.

b) Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị

A. sản xuất của cải vật chất.
B. phân phối của cải vật chất.
C. phân phối và sản xuất của cải vật chất.
D. tạo điều kiện để con người được lao động.

c) Hộ kinh doanh cần thoả mãn điều kiện nào dưới đây?

A. Là hộ có đăng kí kinh doanh tại một địa điểm nhất định.
B. Không có con dấu, tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ dân sự.
C. Sử dụng thường xuyên dưới 10 lao động.
D. Tất cả các phương án trên.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Sản xuất kinh doanh góp phần làm giảm tệ nạn xã hội.

.....

b. Kinh doanh phát triển làm hạn chế các nghề truyền thống ở địa phương.

.....

c. Kinh doanh trực tuyến không đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhà xưởng và trí tuệ.

.....

d. Sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

.....

3. Em hãy nhận xét hành vi của các nhân vật trong những trường hợp dưới đây:

a. Anh C bắt đầu khởi nghiệp với mô hình kinh doanh trực tuyến nhưng vẫn muốn thành lập công ty cổ phần để huy động được vốn của nhiều người.

.....

b. Nhiều hộ trong xã đều tham gia hợp tác xã sản xuất rau hữu cơ nhưng bà Y không tham gia vì ngại phải tuân thủ theo những yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm.

.....

c. Bác M chỉ duy trì mô hình hộ kinh doanh để quản lí được việc kinh doanh và tiền vốn của mình.

.....

d. Anh V không chấp nhận lời đề nghị thành lập công ty hợp danh để phát triển thương hiệu do bố anh đã dày công xây dựng vì muốn tự mình khởi nghiệp.

.....

4. Em hãy giải đáp các thắc mắc dưới đây:

Anh A (là chủ doanh nghiệp tư nhân AK) có số tài sản là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất, 1 xe ô tô 4 chỗ, 1 xe tải, 20 000 cổ phiếu của một công ty cổ phần.

1/ Tất cả những tài sản này có phải là của doanh nghiệp AK không? Vì sao?

.....

.....

2/ Trong trường hợp trên, nếu anh A đăng kí thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với vốn đăng kí bằng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất thì các tài sản cửa anh A có phải là của Công ty AK không? Vì sao?

.....

.....

5. Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a. Gia đình B có nghề bán tạp hoá đã hơn chục năm nay. Gần đây, bố mẹ B đầu tư, phát triển thành chuỗi 4 cửa hàng hoạt động dưới dạng siêu thị mini,

kinh doanh hàng trăm mặt hàng, thuê thêm 17 nhân công, doanh thu hàng chục tỉ đồng mỗi năm. Có người khuyên nên đăng kí thành lập doanh nghiệp nhưng mẹ B vẫn đắn đo suy tính không thực hiện.
Nếu là B, em sẽ thuyết phục mẹ như thế nào?

.....

.....

b. Doanh nghiệp N là công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên. Sau một thời gian hoạt động, hiện tại số lượng thành viên tham gia công ty là 60 nhưng vẫn tiếp tục duy trì mô hình này.
Nếu là một thành viên của công ty, em sẽ có ý kiến như thế nào?

.....

.....

c. M được góp vốn cho Công ty hợp danh X do bố là một thành viên. Thấy Công ty đang được nhiều khách hàng biết đến, M muốn nhân danh Công ty để tổ chức kinh doanh bán hàng.
Nếu là thành viên Công ty, em sẽ có ý kiến với M như thế nào?

.....

.....

d. Ông H là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỉ đồng. Do cần vốn hoạt động, ông được người bạn góp thêm 1 tỉ đồng vốn điều lệ cùng tham gia kinh doanh nhưng vẫn muốn giữ nguyên là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
Nếu là người bạn của ông H, em sẽ có ý kiến với ông như thế nào?

.....

.....

6. Em hãy tìm hiểu mô hình công ty hợp danh và viết bài giới thiệu ưu điểm của mô hình này.

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5

TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

BÀI 8

TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Ý nào dưới đây thể hiện bản chất của quan hệ tín dụng?

A. Là quan hệ vay mượn có lãi hoặc không có lãi.

B. Nhường quyền sở hữu một lượng tiền cho người khác.

C. Quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

D. Cho người khác sử dụng một lượng tiền nhàn rỗi để được hưởng tiền lãi.

*b) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của tín dụng?*

A. Nhường quyền sử dụng một lượng tiền nhàn rỗi cho người khác sử dụng trong một thời hạn nhất định.

B. Mức lãi suất cho vay được thoả thuận giữa người cho vay và người vay.

C. Dựa trên sự tin tưởng.

D. Khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

*c) Ý nào dưới đây **không phải** là vai trò của tín dụng?*

A. Tăng vòng quay của vốn, tiết kiệm tiền mặt trong lưu thông.

B. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

C. Là công cụ điều tiết kinh tế – xã hội của Nhà nước.

D. Hạn chế bớt tiêu dùng.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Tín dụng là hoạt động người cho vay giao quyền sở hữu nguồn vốn cho người vay trong một thời gian nhất định.

.....

b. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.

.....

c. Trong quan hệ tín dụng, bên cho vay có thể dựa vào khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay tiền để tin tưởng, đưa ra quyết định cho vay.

.....

d. Không nên mang tiền cho vay vì dễ gặp rủi ro.

.....

3. Em hãy cho biết các nhân vật trong những tình huống dưới đây nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng đúng hay sai. Vì sao?

a. Được tư vấn vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi nhưng bác M đắn đo vì ngại phải lo nhiều thủ tục và nếu việc chăn nuôi không thuận lợi sẽ không có đủ tiền để trả nợ.

.....

b. T đã tư vấn cho bạn đến vay tiền ở một quỹ tín dụng đen mình quen biết vì cho rằng đó là nơi vay tiền nhanh chóng, thủ tục vay đơn giản nhất, không phức tạp như vay ở ngân hàng.

.....

c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên khi đến hạn phải trả nợ, bà đã đến ngân hàng, đề nghị gia hạn thêm 6 tháng nữa.

.....

4. Em hãy cho biết các nhân vật trong những tình huống dưới đây có hành vi đúng hay sai. Vì sao?

a. Mặc dù thuộc diện được vay ưu đãi ở Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng bà M vẫn làm đơn đề nghị Ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với gia đình mình.

.....

b. Bà X khuyên các con cố gắng chi tiêu trong khoản tiền mình có, không nên vay mượn tiền của bất cứ ai.

.....

c. Mỗi khi cần tiền, G lại mang xe máy, thẻ sinh viên ra tiệm dịch vụ tài chính, cầm đồ cho sinh viên để vay tiền.

.....

d. Ngân hàng luôn có biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro trong hoạt động tín dụng.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những tình huống dưới đây:

a. Ông K được vay ưu đãi tín dụng ngân hàng để đóng tàu đánh cá. Đến hạn phải trả nợ, ngân hàng cho phép ông được giãn nợ thêm 6 tháng do xét đến ảnh hưởng bởi cơn bão số 5 với các ngư dân. Tuy vậy, ông K lại hi vọng ngân hàng sẽ tiếp tục ưu tiên hoãn nợ và giảm lãi suất cho ông.

.....

.....

b. Đến hạn trả nợ ngân hàng, bà B định sẽ đến trả hết khoản tiền vay nhưng xin hoãn nộp tiền lãi vì chưa có đủ tiền.

.....

.....

c. Mặc dù phải vay tiền hỗ trợ cho học sinh, sinh viên từ Ngân hàng Chính sách xã hội để được đi học đại học nhưng D không tập trung học hành và cho rằng sau này Nhà nước sẽ ưu đãi xoá nợ cho các hộ nghèo như gia đình mình.

.....

.....

BÀI 9

DỊCH VỤ TÍN DỤNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

*a) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?*

A. Có tính rủi ro.

B. Có tính thời hạn.

C. Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện.

D. Cấp vốn cho bất kì ai có nhu cầu.

*b) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của tín dụng thương mại?*

A. Đối tượng cho vay là hàng hoá.

B. Chủ thể đi vay là doanh nghiệp.

C. Thanh toán khoản vay cũng bằng hàng hoá.

D. Chủ thể cho vay là doanh nghiệp.

*c) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của tín dụng tiêu dùng?*

A. Người vay là cá nhân, hộ gia đình.

B. Bao gồm cả tiêu dùng của doanh nghiệp.

C. Mục đích vay để tiêu dùng.

D. Số tiền được vay thường không lớn.

*d) Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của tín dụng nhà nước?*

A. Chủ thể cung ứng vốn để cấp tín dụng là Nhà nước.

B. Cho vay với lãi suất ưu đãi.

C. Người được cấp vốn tín dụng nhà nước không phải hoàn trả.

D. Theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Dịch vụ tín dụng ít cần đến thủ tục giấy tờ là dịch vụ tiện lợi nhất.

.....

b. Dịch vụ cho vay trả góp thực chất là dịch vụ cho vay thế chấp.

.....

c. Mua trái phiếu chính phủ là kênh đầu tư an toàn.

.....

3. Em hãy nhận xét việc thực hiện các dịch vụ tín dụng của các tổ chức tín dụng trong những trường hợp dưới đây:

a. Khi quyết định cho vay để mua trả góp, ngân hàng C coi giấy tờ công nhận quyền sở hữu sản phẩm mua trả góp của người vay là vật thế chấp.

.....

b. Việc học sinh, sinh viên vay vốn theo chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khó khăn phải được thực hiện thông qua đại diện gia đình các em.

.....

c. Khi xem xét việc cho vay vốn để thành lập doanh nghiệp nhỏ, công ty tài chính quan tâm đến số vốn đóng góp của chủ doanh nghiệp.

.....

d. Việc đánh giá điểm tín nhiệm tín dụng của người sử dụng tín dụng chỉ được thực hiện ở một số ngân hàng lớn.

.....

4. Em hãy tư vấn cho các nhân vật trong những tình huống dưới đây:

a. Thấy chị D là nhân viên của một doanh nghiệp nhà nước, được ngân hàng cho vay tín chấp 80 triệu đồng để sửa nhà, bác Y hàng xóm làm nội trợ ở nhà cũng muốn được vay tín chấp như vậy để mua xe máy cho con.

.....

.....

b. Cô N vay trả góp một khoản tiền lớn trong thời gian 10 năm để mua nhà. Sau 5 năm, cô kiếm được tiền đủ để trả hết nợ vay của ngân hàng nhưng thời hạn trả góp còn 5 năm nữa. Cô băn khoăn chưa biết nên quyết định thế nào.

.....

.....

c. Doanh nghiệp tư nhân của ông A chuyên sử dụng tín dụng thương mại của doanh nghiệp X, tuy nhiên hiện tại có một số nguyên liệu ông A cần nhưng doanh nghiệp X không có. Ông A băn khoăn nên mua trực tiếp tất cả các nguyên liệu bằng tiền mặt ở một cơ sở khác cho tiện hay vẫn tiếp tục sử dụng tín dụng thương mại của doanh nghiệp X.

.....

.....

d. Cô D có 100 triệu đồng đang định đến gửi tiết kiệm ở một ngân hàng thương mại. Có người khuyên nên đầu tư mua trái phiếu chính phủ khiến cô băn khoăn không biết nên quyết định thế nào.

.....

.....

5. Em hãy tìm hiểu và giới thiệu Chương trình tín dụng của Nhà nước cho học sinh, sinh viên vay vốn hỗ trợ học tập.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

BÀI 10

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

1. Em hãy cho biết những ý kiến dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Lập kế hoạch tài chính cá nhân chủ yếu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm.

.....

b. Tăng thu nhập là nội dung quan trọng trong kế hoạch tài chính cá nhân.

.....

c. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có phương án dự phòng tốt cho tương lai.

.....

d. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có biện pháp bảo vệ tài chính của cá nhân.

.....

2. Em có nhận xét gì về suy nghĩ, việc làm của các nhân vật trong những trường hợp dưới đây?

a. X thường nói về kế hoạch tài chính với mục tiêu dài hạn có được nhiều tiền để mua sắm những thứ đắt tiền nhưng không có kế hoạch ngắn hạn nào để thực hiện mục tiêu dài hạn.

.....

b. Y thường nghĩ nhiều đến kế hoạch kiếm tiền tăng thêm thu nhập mà không quan tâm đến việc tiết kiệm.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c. M chưa bao giờ có kế hoạch tài chính trung hạn hay dài hạn mà chỉ lập kế hoạch tài chính ngắn hạn.

.....

d. N có thói quen chỉ mua sắm những mặt hàng đang được giảm giá, khuyến mại để tiết kiệm chi tiêu.

.....

3. Em hãy thực hiện nhiệm vụ sau:

a. Nêu 3 thói quen đúng về cách sử dụng tiền hợp lí.

.....

.....

b. Nêu 3 vật dụng mà em muốn có để lên kế hoạch tiết kiệm.

.....

.....

c. Nêu 3 cách có thể giúp em kiếm tiền.

.....

.....

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a. X và V là đôi bạn thân. Thấy X hay quan tâm đến việc tính toán chi tiêu tiết kiệm để có tiền mua sách vở, quà sinh nhật tặng người thân, đóng học phí lớp bồi dưỡng Tin học, V góp ý với bạn: "Sao lúc nào cậu cũng bận tâm lo tiết kiệm tiền vậy? Mình là học sinh thì chỉ nên tập trung vào việc học tập".

Nếu là X, em sẽ giải thích với V như thế nào?

.....

.....

b. Bố đi làm xa, mẹ phải về quê chăm sóc bà đang bệnh nặng nên T được mẹ giao nhiệm vụ lo liệu việc nhà và chăm sóc em gái đang học lớp 3. Được mẹ cho 700 000 đồng để chi tiêu trong một tuần, T nghĩ chắc lúc mẹ về cũng chưa tiêu hết. Ngày đầu, hai anh em không nấu cơm, ra quán ăn và mua thêm mấy

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

món ăn vặt khoái khẩu nên tiêu hết 200 000 đồng. T chợt thấy lo lắng, nếu cứ chi tiêu thế này thì chỉ 3 – 4 ngày là hết số tiền mẹ cho.

Nếu là T, em có kế hoạch chi tiêu như thế nào trong những ngày tiếp theo?

.....

.....

5. Em có lời khuyên gì dành cho các nhân vật trong những trường hợp dưới đây?

a. Tuần qua, do có một vài khoản chi đột xuất vượt quá mức quy định 100 000 đồng nên T dự định sẽ nhịn ăn sáng trong một tuần để bù lại.

.....

.....

b. Do đặt ra kế hoạch có một khoản tiền 200 000 đồng để thực hiện chuyến đi chơi cuối tuần cùng các bạn trong lớp nên D dự định sẽ nghỉ học hai buổi để phụ giúp việc bán hàng cho bác B đầu ngõ để lấy tiền công.

.....

c. Anh X cho rằng để cải thiện cuộc sống thì cứ ăn tiêu thoải mái, hết tiền thì mới lo kiếm tiền.

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

CHỦ ĐỀ 7

PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI 11

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Pháp luật là

A. nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.

B. những điều luật cụ thể trong đời sống.

C. hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

D. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực của địa phương.

b) Pháp luật có đặc điểm gì?

A. Tính đa dạng, linh hoạt.

B. Thay đổi theo sự phát triển kinh tế.

C. Tính quy phạm phổ biến; tính quyền lực, bắt buộc chung; tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Chịu sự tác động của dư luận xã hội.

c) Công ty T và Công ty V cùng vi phạm các quy định về xả thải chưa qua xử lí ra môi trường dẫn đến ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực sản xuất. Cả hai công ty đều bị xử phạt hành chính, điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính nghiêm minh của pháp luật.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

D. Tính giáo dục của pháp luật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Em hãy cho biết nội dung nào sau đây là quy định pháp luật. Vì sao?

a. Người lao động có các quyền: làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử,... (điểm a khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019).

.....

.....

b. Đoàn viên có nhiệm vụ: luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ. Tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (khoản 1 Điều 2 Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 13 – 12 – 2017).

.....

.....

c. Khi giao dịch với khách hàng phải ân cần, niềm nở và lịch thiệp; thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong công việc để khách hàng yên tâm, hài lòng khi đến giao dịch tại công ty (Điều 3 Nội quy Công ty Y).

.....

.....

d. Điều kiện tham dự Đại hội Cổ đông: cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, cá nhân có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật (Điều 3 Quy chế tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên Công ty cổ phần X).

.....

.....

3. Em hãy nêu ví dụ về các đặc điểm của pháp luật.

Đặc điểm	Ví dụ
Tính quy phạm phổ biến	....

Đặc điểm	Ví dụ
Tính quyền lực, bắt buộc chung	....
Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức	....

4. Em hãy xác định vai trò của pháp luật trong các trường hợp dưới đây:

a. Uỷ ban nhân dân phường K ban hành quyết định cưỡng chế buộc gia đình ông T phải tháo dỡ công trình xây dựng sai so với thiết kế đã được phê duyệt trong giấy phép xây dựng.

.....

b. Gia đình chị H và gia đình anh Y có tranh chấp về đất đai. Chị S hàng xóm hiểu biết về pháp luật nên đã giải thích cặn kẽ về vấn đề này cho gia đình anh Y hiểu. Do vậy, tranh chấp về đất đai giữa gia đình chị H với gia đình anh Y đã được giải quyết ổn thoả.

.....

c. Trên cơ sở quy định chung của pháp luật về quyền tự do kinh doanh, chị D đã đăng kí mở nhà hàng phục vụ ăn uống và được chấp thuận.

.....

d. Chị H và anh P yêu nhau và muốn kết hôn, nhưng mẹ của chị H lại phản đối (do nhà anh P nghèo) và đã làm nhiều cách để cản trở việc kết hôn của chị. Thuyết phục mẹ không được, chị H đã viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, theo đó "Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định" thì mẹ chị đã đồng ý để hai anh chị kết hôn với nhau.

.....

e. Công ty sản xuất nước giải khát P đang kinh doanh có hiệu quả thì bị báo D đăng tin không đúng sự thật rằng nước giải khát của Công ty P có chứa đường hoá học, gây hại cho người tiêu dùng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, Công ty P đã đề nghị báo D đính chính thông tin sai lệch này.

.....

5. Bày tỏ ý kiến

a. Nhóm của T đang thảo luận về vai trò của pháp luật. T cho rằng pháp luật làm cho con người mất tự do, bị hạn chế nhiều điều. Do vậy, Nhà nước không nên quản lí bằng pháp luật, chỉ cần quản lí bằng đạo đức là đủ.

Em đồng tình với ý kiến cửa T không? Vì sao?

.....

.....

b. M cho rằng pháp luật chỉ là phương tiện để bảo vệ Nhà nước và giai cấp thống trị trong xã hội vì pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước. Pháp luật không phải là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình vì pháp luật không phải do công dân xây dựng và ban hành.

Em đồng tình với ý kiến của M không? Vì sao?

.....

.....

c. K và N tranh luận về việc lấy trộm tiền của người khác là vi phạm pháp luật hay vi phạm đạo đức. K cho rằng đó là hành vi vi phạm pháp luật, N lại cho rằng đó vừa là hành vi vi phạm đạo đức, vừa vi phạm pháp luật.

Em đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

.....

.....

6. Em hãy xử lí tình các huống sau:

a. Anh H và chị Y yêu nhau đã hơn một năm. Đến nay, cả hai đã có công việc ổn định và muốn kết hôn với nhau. Tuy nhiên, khi về ra mắt họ hàng nhà anh H thì các cô, chú trong họ đến phản đối với lí do hai anh chị có quan hệ họ hàng trong phạm vi bốn đời.

1/ Theo em, lí do phản đối của các cô, chú trong họ nhà anh H có đúng không? Vì sao?

.....

2/ Anh H và chị Y nên làm gì để thuyết phục được các cô, chú trong họ?

.....

3/ Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong trường hợp này.

.....

b. Vợ chồng cô G, chú K đã sống với nhau được 12 năm. Tuy nhiên, chú K là người nóng tính, hay chửi bới, đánh vợ nhưng cô G vẫn nhẫn nhịn, chịu đựng. Do không đồng ý việc cô G mua cho con gái chiếc máy tính để học tập, chú K đã đẩy cô G bị ngã chảy máu đầu. Biết chuyện, bác H hàng xóm đã khuyên cô G báo công an xã để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

1/ Nếu là cô G, em có làm theo lời khuyên của bác H không? Vì sao?

.....

.....

2/ Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội đối với mỗi công dân.

.....

.....

BÀI 12

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Văn bản pháp luật nào dưới đây có giá trị pháp lí cao nhất?

A. Hiến pháp.

B. Luật và pháp lệnh.

C. Bộ luật và luật.

D. Pháp lệnh, nghị định.

b) Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật Việt Nam, yếu tố được xem là đơn vị cơ bản (nhỏ nhất) trong hệ thống pháp luật là

A. ngành luật.

B. hệ thống pháp luật.

C. quy phạm pháp luật.

D. chế định luật.

c) Các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung giống nhau để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội tương ứng là

A. quy phạm pháp luật.

B. chế định pháp luật.

C. ngành luật.

D. hệ thống pháp luật.

d) Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội là

A. chế định luật.

B. hệ thống pháp luật.

C. quy phạm pháp luật.

D. ngành luật.

*e) Nội dung nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của văn bản áp dụng pháp luật?*

A. Do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân được Nhà nước trao quyền áp dụng pháp luật, ban hành theo thủ tục, trình tự luật định.

B. Mang tính cá biệt, chỉ hướng tới một cá nhân, cơ quan, tổ chức cụ thể.

C. Được áp dụng nhiều lần trong thực tiễn.

D. Được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế nhà nước và dựa trên cơ sở pháp lí là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Em hãy cho biết văn bản nào sau đây thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

a. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.

b. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 14 – 6 – 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.

c. Kế hoạch liên tịch số 9337/KHLT/BGDĐT-BCA-BGTVT-TWĐTN-ĐTHVN ngày 04 – 9 – 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Công an – Bộ Giao thông vận tải – Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – Đài Truyền hình Việt Nam về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, xử lí các vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong học sinh, sinh viên.

d. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng kí doanh nghiệp.

e. Luật Giáo dục năm 2019.

g. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.

.....

.....

3. Những văn bản dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản áp dụng pháp luật?

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Văn bản pháp luật	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật
a. Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.		
b. Pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.		
c. Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.		
d. Bản án của Toà án.		
e. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.		
g. Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.		
h. Nghị định của Chính phủ.		
i. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		
k. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Thông tư của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.		
l. Quyết định điều chuyển cán bộ, viên chức.		
m. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.		

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Văn bản pháp luật	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật
n. Nghị quyết liên tịch giữa Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị – xã hội.		
o. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Toà án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.		
p. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Uỷ ban nhân dân.		

4. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

V và K là bạn học cùng lớp 10 đang tranh luận về hệ thống pháp luật Việt Nam.

V: Có nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhỉ. Cơ quan được quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cũng nhiều, có cả cơ quan trung ương và cơ quan địa phương. Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp xã cũng được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

K: Ừ', nhiều thật, nhưng tớ không đồng ý với cậu, theo tớ chỉ có cơ quan trung ương mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1/ Theo em, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp xã có được ban hành văn bản quy phạm pháp luật không? Vì sao?

.....

.....

2/ Hãy kể tên các cơ quan được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

.....

.....

BÀI 13

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Em hãy xác định hình thức thực hiện pháp luật trong các trường hợp dưới đây:

a. Cứ sáng chủ nhật hằng tuần, nhân dân ở tổ dân phố K lại tập trung làm vệ sinh đường phố. Việc làm của nhân dân ở tổ dân phố K là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào?

.....

b. Cơ sở sản xuất bún G xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường làm ô nhiễm nguồn nước, không khí, ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân xung quanh. Cảnh sát môi trường đã lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt của cảnh sát môi trường là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào?

.....

c. Phát hiện một hộ gia đình trồng cây thuốc phiện, chị D đã tố cáo với cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. Việc làm của chị D là hình thức thực hiện pháp luật nào?

.....

d. Một số học sinh nam lớp 12 Trường Trung học phổ thông H xin nghỉ một buổi học để đi đăng kí nghĩa vụ quân sự ở địa phương. Việc làm này là hình thức thực hiện pháp luật nào?

.....

e. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S ban hành quyết định điều chuyển cán bộ từ phòng A sang phòng B. Giám đốc đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

.....

g. Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, V ở nhà làm nghề truyền thống dệt vải của gia đình. V đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

.....

h. Học xong Trung học phổ thông, G đã gửi hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng kí kinh doanh thức ăn nhanh. G đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

.....

i. Toà án nhân dân thành phố D vừa tuyên án Trần Xuân T với mức án 2 năm tù giam về tội buôn bán động vật hoang dã trái phép. Đây là hình thức thực hiện pháp luật nào?

.....

k. Anh C chở S đi học bằng xe máy. Đến ngã tư, khi có tín hiệu đèn đỏ, thấy đường vắng S bảo anh vượt đèn đỏ để đến trường cho nhanh nhưng anh C không nghe mà dừng lại chờ đèn bật xanh mới đi. Anh C đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

.....

2. Em hãy cho biết những chủ thể dưới đây thực hiện đúng hay thực hiện không đúng pháp luật. Vì sao?

a. Thanh tra thuế ra quyết định xử phạt đối với doanh nghiệp X vì chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

.....

b. Ông B khiếu nại quyết định thu hồi đất trái pháp luật do Uỷ ban nhân dân huyện A áp dụng đối với gia đình mình.

.....

c. Anh D mở công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh các mặt hàng có tên trong giấy phép đăng kí kinh doanh.

.....

d. Người sử dụng lao động đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động trước thời hạn mà không có lí do cụ thể.

.....

3. Hãy nêu nội dung của các hình thức thực hiện pháp luật và lấy ví dụ minh hoạ.

Hình thức thực hiện pháp luật	Nội dung	Ví dụ
Sử dụng pháp luật	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

Hình thức thực hiện pháp luật	Nội dung	Ví dụ
Thi hành pháp luật	....	....
Tuân thủ pháp luật	....	....
Áp dụng pháp luật	....	....

4. Hãy phân biệt hình thức sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật về bản chất, chủ thể thực hiện, hình thức thể hiện và tính bắt buộc.

Tiêu chí phân biệt	Sử dụng pháp luật	Áp dụng pháp luật
Bản chất	....	....
Chủ thể thực hiện	....	....
Hình thức thể hiện	....	....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tính bắt buộc	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

5. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi:

a. N (16 tuổi) mượn xe máy của anh trai có dung tích xi-lanh trên 50 cm^3 để đi học. Trên đường đến trường, N bị chú cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe vì rẽ phải không bật đèn xi nhan. Khi kiểm tra giấy tờ, chú cảnh sát nói N còn mắc thêm lỗi là chưa đủ tuổi sử dụng xe máy nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

1/ Em có đồng tình với việc làm của N không? Vì sao?

.....

2/ Việc chú cảnh sát giao thông xử phạt N là hình thức nào của thực hiện pháp luật?

.....

3/ Hình thức thực hiện pháp luật đó được sử dụng trong những trường hợp nào? Nêu ví dụ minh hoạ

.....

.....

b. Anh K và chị H đến Uỷ ban nhân dân phường nộp hồ sơ đăng kí kết hôn. Năm ngày sau, tại trụ sở uỷ ban, đại diện Uỷ ban nhân dân phường trao cho anh chị Giấy chứng nhận kết hôn và chính thức công nhận anh chị là vợ chồng hợp pháp.

1/ Hãy nêu điểm giống nhau giữa hành vi của anh K, chị H và Uỷ ban nhân dân phường khi thực hiện các thủ tục đăng kí kết hôn.

.....

.....

2/ Nêu điểm khác nhau (về chủ thể và hình thức thực hiện pháp luật) của anh K, chị H và Uỷ ban nhân dân phường khi thực hiện thủ tục đăng kí kết hôn.

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 8

HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI 14

GIỚI THIỆU VỀ HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Hiến pháp là luật cơ bản của Quốc hội.

.....

b. Hiến pháp cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của đất nước.

.....

c. Việc lấy ý kiến của nhân dân khi sửa đổi Hiến pháp là không cần thiết vì chỉ có Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến.

.....

d. Mọi văn bản quy phạm pháp luật ban hành không phù hợp với Hiến pháp đều bị huỷ bỏ.

.....

2. Em hãy cho biết các nội dung sau thể hiện đặc điểm nào của Hiến pháp Việt Nam năm 2013.

a. Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khoẻ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm".

.....

b. Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ".

.....

c. Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Quốc hội ban hành Bộ luật Lao động năm 2019.

.....

d. Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp".

.....

3. Đọc thông tin sau để hoàn thành bảng về mục đích ra đời, nội dung cơ bản, những điểm mới của Hiến pháp năm 2013.

Ngày 28 – 11 – 2013, tại kì họp thứ 6, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII đã thông qua bản Hiến pháp năm 2013. Bản Hiến pháp này thể chế hoá đường lối, chính sách lớn của Đảng; ghi nhận những thành tựu của hơn 25 năm đổi mới. Hiến pháp đã quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá – xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân.

Ngoài lời nói đầu, Hiến pháp năm 2013 có 11 chương với 120 điều (giảm 1 chương, 27 điều; giữ nguyên 7 điều, làm mới 12 điều, sửa đổi 101 điều so với Hiến pháp năm 1992). Thứ tự trình bày các vấn đề cơ bản của Hiến pháp năm 2013 cũng có sự thay đổi nhất định so với Hiến pháp năm 1992: Đưa chương Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân từ chương V lên chương II thể hiện Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nâng cao vị trí con người trong định hướng phát triển của đất nước; Sắp xếp các nội dung về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ thành một chương; Thay đổi tên chương "Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân" thành "Chính quyền địa phương"; Bổ sung chương quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước.

Mục đích ra đời của Hiến pháp năm 2013	Nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013	Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

4. Em hãy liệt kê các việc nên làm và không nên làm để thực hiện trách nhiệm của công dân, gia đình, xã hội trong việc tuân thủ và thực hiện Hiến pháp theo bảng sau:

Đối tượng	Việc nên làm	Việc không nên làm
Công dân	....	....
Gia đình	....	....
Xã hội	....	....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 15

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước nội dung đúng với Hiến pháp năm 2013.

a) Hình thức chính thể của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

A. Cộng hoà nghị viện nhân dân.

B. Cộng hoà hỗn hợp.

C. Cộng hoà dân chủ nhân dân.

D. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

b) Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

B. một nước độc lập, tự do, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

C. một nước xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D. một nước độc lập xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

c) Quyền lực của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc về ai?

A. Toàn bộ nhân dân lao động chân chính.

B. Liên minh giai cấp công – nông.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Giai cấp cầm quyền.

d) Chủ thể nào dưới đây bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân?

A. Nhà nước.

B. Chính phủ.

C. Quốc hội.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

e) Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

B. đơn vị lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

C. tổ chức lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

D. lực lượng trung thành lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Em hãy cho biết các ý kiến dưới đây là đúng hay sai. Vì sao?

(Đánh dấu X vào ô tương ứng và giải thích lí do)

Ý kiến	Đúng	Sai	Giải thích
a. Trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay, Nhà nước giữ vai trò là lực lượng lãnh đạo.			…… …… ……
b. Quyền lực nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.			…… …… …… …… …… ……
c. Ở nước ta hiện nay, nhân dân chỉ thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức gián tiếp thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.			…… …… …… …… ……
d. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc.			…… …… …… …… …… …… ……

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Ý kiến	Đúng	Sai	Giải thích
e. Nguồn gốc của quyền lực nhà nước là nhân dân.			…… …… ……

3. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các trường hợp sau đây?

a. Là cán bộ lãnh đạo, ông A luôn quan tâm, khuyến khích người dân thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan nhà nước ở địa phương bằng cách có ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản.

……

……

……

b. Anh H tỏ thái độ thờ ơ, từ chối tham gia cuộc họp lấy ý kiến nhân dân về chương trình phát triển kinh tế – xã hội địa phương do chính quyền xã tổ chức.

……

……

c. Cán bộ xã B tìm cách đổ lỗi cho người dân khi bị cấp trên phát hiện sai phạm.

……

……

……

4. Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: "Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân". Em hãy nêu và phân tích các cách thức để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được quy định tại Hiến pháp năm 2013.

……

……

……

……

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 16

QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN TRONG HIẾN PHÁP

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước nội dung đúng với Hiến pháp năm 2013.

a) Dân chủ trong lĩnh vực chính trị được thể hiện ở quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tự do lao động.

B. Quyền tự do ngôn luận.

C. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

D. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

b) Ở nước ta, công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân?

A. Đủ 14 tuổi.

B. Đủ 16 tuổi.

C. Đủ 18 tuổi.

D. Đủ 21 tuổi.

c) Quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân là quyền của ai dưới đây?

A. Quyền của mọi công dân.

B. Quyền của công dân từ 18 tuổi trở lên.

C. Quyền của công dân đủ 21 tuổi trở lên.

D. Quyền của công dân từ 25 tuổi trở lên.

2. Em hãy cho biết các ý kiến dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

(Đánh dấu X vào ô tương ứng và giải thích lí do)

Ý kiến	Đúng	Sai	Giải thích
a. Quyền con người và quyền công dân là một.			....
b. Quyền con người không bị giới hạn.			....

Ý kiến	Đúng	Sai	Giải thích
c. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.			....
d. Các quyền con người có mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau.			....
e. Theo quy định của Hiến pháp, học tập là quyền của công dân.			....

3. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau đây?

a. H lén đọc tin nhắn trong điện thoại của chị gái.

.....

b. A ngăn cản các bạn trong lớp đọc trộm nhật kí của M.

.....

c. D khuyên M nên tích cực tham gia các buổi tổng vệ sinh làm sạch đường làng ở thôn xóm vào các ngày cuối tuần.

.....

d. N chủ động đề nghị bố mẹ cho phép mình tự lựa chọn ngành nghề khi đăng kí thi đại học.

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Do mâu thuẫn trong nhóm học tập nên K tung tin sai sự thật trên mạng xã hội, nói M là người không biết giữ lời hứa, vay tiền không trả,....

1/ Hành vi của K đã xâm phạm tới quyền nào của M?

.....

2/ Theo em, M nên làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

.....

b. P và T chơi thân với nhau. Khi đến nhà T chơi, P thấy nhật kí của T để trên bàn nên đã tò mò giở ra xem thì biết T đang âm thầm thích một bạn trong lớp nên P trêu trọc T. T tỏ thái độ không vui và có ý trách P, còn P cho rằng đã là bạn thân của nhau thì không nên giấu nhau bất cứ điều gì.

1/ Em có đồng tình với việc làm của P không? Vì sao?

.....

2/ Việc làm của P đã xâm phạm tới quyền gì của T?

.....

5. Em đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân? Đối với những quyền và nghĩa vụ chưa thực hiện tốt, hãy đề xuất biện pháp khắc phục.

Nội dung	Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Hướng khắc phục
Quyền công dân	....	....	....
Nghĩa vụ công dân	....	....	....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 17

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước nội dung đúng với Hiến pháp năm 2013.

a) Nhà nước giữ vai trò gì trong nền kinh tế thị trường?

A. Thu hút nguồn vốn từ nước ngoài.

B. Huy động nguồn lực kinh tế trong nhân dân.

C. Trực tiếp dẫn dắt nền kinh tế.

D. Điều tiết, định hướng.

b) Nền văn hoá Việt Nam hiện nay nước ta đang xây dựng là nền văn hoá như thế nào?

A. Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.

B. Có nội dung xã hội chủ nghĩa.

C. Mang bản chất của giai cấp nông dân.

D. Lưu giữ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

c) Giáo dục và đào tạo ở nước ta có nhiệm vụ gì?

A. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

C. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

D. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

d) Khoa học và công nghệ có vai trò

A. then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

B. phổ biến các giá trị của quốc gia.

C. giữ gìn truyền thống của dân tộc.

D. chủ động tìm kiếm thị trường.

e) Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai?

A. Chính phủ.

B. Nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội.

C. Các cơ quan chức năng.

D. Nhà nước và mọi công dân.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của các cá nhân, tổ chức trong những trường hợp sau?

a. Ông S và con trai thường xuyên dùng kích điện đánh bắt cá trên sông.

.....

b. Bà H nhập hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc về bán cho người dân.

.....

c. Ông M thường tự pha chế thuốc trừ sâu sinh học an toàn cho con người và môi trường để phun cho vườn cây ăn quả của gia đình.

.....

d. Trường T tổ chức cho học sinh tham quan triển lãm khoa học – công nghệ của thành phố.

.....

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. K và H thảo luận về nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá. K thắc mắc với H: "Sao có thể xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được nhỉ? Vì theo tớ, tiên tiến có nghĩa là hiện đại, mới, loại bỏ cái cũ. Do vậy không thể có một nền văn hoá vừa tiên tiến vừa đậm đà bản sắc dân tộc được".

Nếu là H, em sẽ trả lời K như thế nào?

.....

b. Khi đến nhà bạn chơi, thấy D chỉ rửa hai cái bát mà đổ đầy cả một chậu nước to và vẫn mở vòi cho nước chảy, M liền bảo: "Sao cậu dùng lãng phí nước thế. Tiết kiệm nước là góp phần bảo vệ môi trường đấy". Nghe M nói vậy, D liền đáp: "Tớ dùng nhiều hay ít nước thì có liên quan đến ai đâu, bố mẹ tớ trả tiền nước mà".

1/ Em có đồng tình với quan điểm của D không? Vì sao?

.....

2/ Em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần thực hiện tốt nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về bảo vệ môi trường?

.....

4. Em hiểu thế nào về câu nói của Bác Hồ: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"? Em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần thực hiện tốt nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về giáo dục?

.....

.....

.....

.....

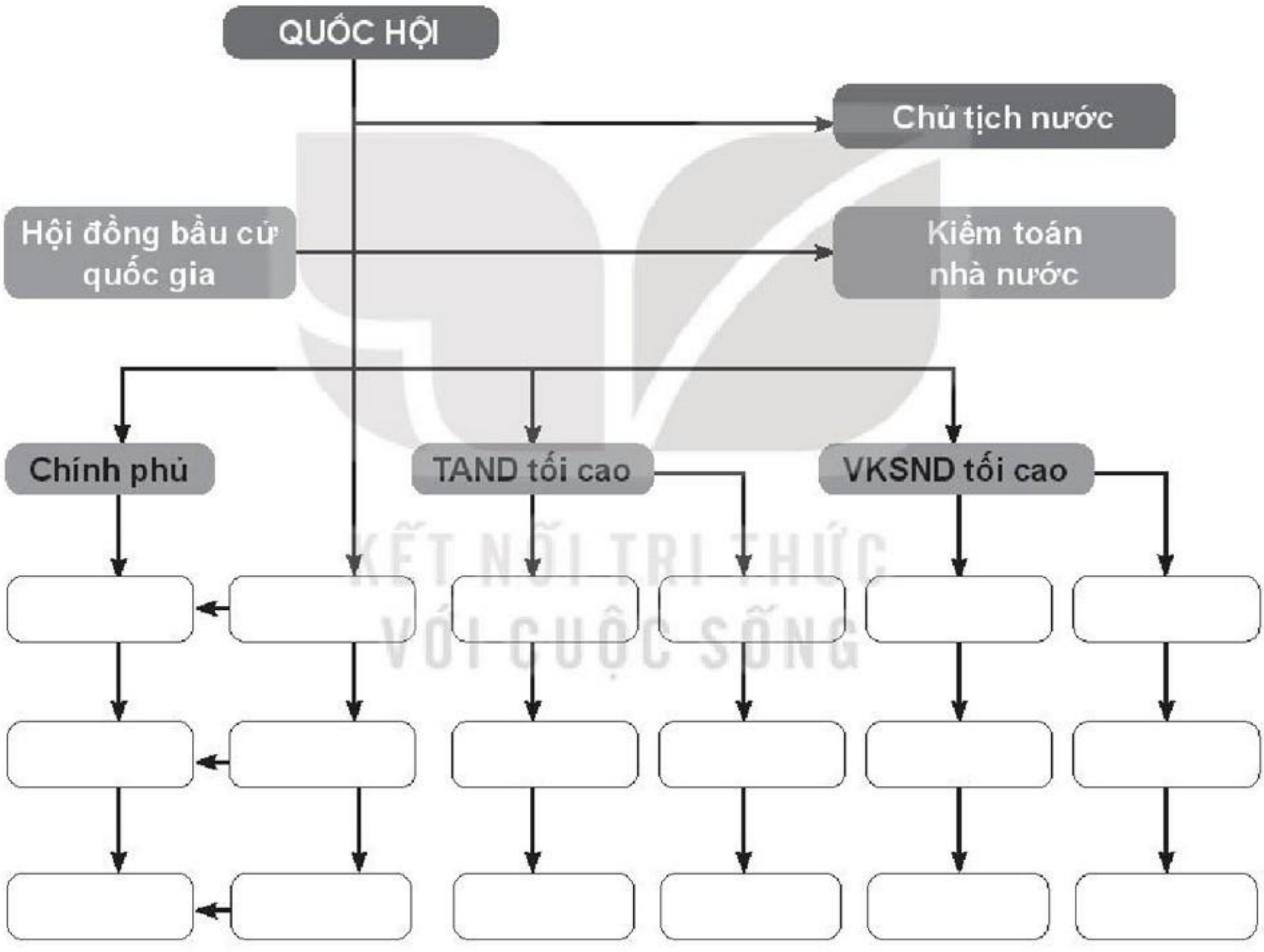
.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 18

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Em hãy hoàn thiện *Sơ đồ cấu trúc bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam* theo Hiến pháp năm 2013.



2. Khoanh tròn vào chữ cái trước nội dung đúng với Hiến pháp năm 2013.

a) Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có những cơ quan nào?

A. Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp.

B. Cơ quan Quốc hội, cơ quan Chính phủ, cơ quan xét xử.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

C. Cơ quan quyền lực, cơ quan quản lí nhà nước, cơ quan xét xử.

D. Cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Nguyên tắc phân quyền trong tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm

A. hạn chế sự lạm dụng quyền lực nhà nước.

B. hạn chế sự phân tán quyền lực nhà nước.

C. tạo sự phân chia hợp lí quyền lực nhà nước.

D. thực hiện quyền lực nhà nước một cách dân chủ.

c) Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp Trung ương của nước ta gồm

A. Chính phủ, bộ, ban và cơ quan ngang bộ, ban.

B. Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

C. Chủ tịch Quốc hội, bộ và cơ quan ngang bộ.

D. Chính phủ, bộ và cơ quan ngang bộ.

d) Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) do ai bầu ra?

A. Nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

B. Đại diện nhân dân bầu ra.

C. Nhân dân trực tiếp bầu ra.

D. Uỷ ban nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

e) Sự độc lập của Toà án được hiểu là

A. Toà án được hình thành một cách độc lập.

B. trong hoạt động của mình, Toà án không bị ràng buộc.

C. Toà án chủ động giải quyết mọi việc theo ý chí của thẩm phán.

D. khi xét xử, Toà án chỉ tuân theo pháp luật, không bị chi phối bởi bất kì cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

3. Em đồng tình hay không đồng tình với các hành vi nào sau đây? Vì sao?

a. T vừa quan sát sơ đồ bộ máy nhà nước vừa đọc các quy định trong Hiến pháp để hiểu rõ hơn về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. M biết các bạn trong nhóm đang hiểu sai quy định của Hiến pháp về Chính phủ nhưng vẫn im lặng, không giải thích để bạn hiểu.

.....

.....

c. V đăng bài tập tìm hiểu về tổ chức bộ máy nhà nước theo Hiến pháp năm 2013 lên mạng xã hội nhờ người khác làm giúp.

.....

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Buổi tối, khi hai anh em H đang làm bài tập về nhà thì em gái H hỏi: "Anh ơi, tại sao Chủ tịch nước lại có thể thay mặt Nhà nước ta về đối nội, đối ngoại được hả anh?".

Nếu là H, em sẽ trả lời câu hỏi của em gái như thế nào?

.....

.....

.....

b. Chính quyền xã A tổ chức cho thanh thiếu niên trên địa bàn họp để thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng trung tâm thể dục – thể thao của xã. Biết tin, C rủ V cùng đi họp nhưng V từ chối vì cho rằng trẻ em như mình đóng góp ý kiến là không có giá trị. V tin tưởng các lãnh đạo xã sẽ đủ sáng suốt để tự quyết định mọi việc. Người dân chỉ cần thực hiện các quyết định đó là được. C không đồng tình với suy nghĩ của V nhưng không biết nên giải thích thế nào để V thay đổi ý định.

Nếu là C, em sẽ làm gì?

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5. Hiện nay, các thế lực thù địch ra sức chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với mục đích nhằm hạ thấp uy tín, kích động, làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Giả sử tại địa phương em, chúng phát tờ rơi tuyên truyền nói xấu Đảng và Nhà nước thì em sẽ làm gì? Hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong việc góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 9

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI 19

ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Hệ thống chính trị Việt Nam gồm các bộ phận nào cấu thành?

A. Đảng chính trị.

B. Nhà nước.

C. Các tổ chức chính trị – xã hội.

D. Tất cả các phương án trên.

b) Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cách nào?

A. Đề ra các chủ trương, đường lối, chính sách.

B. Ban hành pháp luật.

C. Quyết định về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của đất nước.

D. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật.

*c) Nội dung nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam?*

A. Tính vừa sức.

B. Tính nhất nguyên chính trị.

C. Tính thống nhất.

D. Tính nhân dân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Hãy nối mỗi cụm từ ở cột I với một cụm từ ở cột II để được ý kiến đúng về hệ thống chính trị Việt Nam:

I	II
a. Người dân tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp	1. là đảng cầm quyền duy nhất và là hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị Việt Nam.
b. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam	2. là một hoạt động thể hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam.
c. Đảng Cộng sản Việt Nam	3. là một hoạt động thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam.
d. Việc người dân giám sát và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện các sai phạm trong hoạt động của các cơ quan nhà nước	4. là hoạt động biểu hiện tinh nhân dân sâu sắc của hệ thống chính trị Việt Nam.

3. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau?

a. Ông K – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã A kí quyết định cho phép một công ty xây dựng khai thác đất, đá ở địa phương mà không thông qua ý kiến tập thể.

.....

b. Là cán bộ lãnh đạo xã B, ông D luôn quan tâm xem xét, giải quyết những bức thư góp ý, phản ánh của người dân trong xã.

.....

c. Giáo viên H thường xuyên nhắc nhở học sinh không nên chia sẻ những bài viết có nội dung tiêu cực liên quan đến chính trị khi sử dụng mạng xã hội.

.....

d. Bà X thường lợi dụng chức vụ để bao che cho các hành vi sai phạm của một số đối tượng xấu.

.....

4. Em hãy cho biết Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giữ vai trò như thế nào trong hệ thống chính trị nước ta. Theo em, các đoàn viên thanh niên là học sinh cần làm gì để xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị Việt Nam?

.....

.....

.....

5. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Đoàn trường tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam. Lớp trưởng phổ biến nội dung cuộc thi cho cả lớp và vận động các bạn đăng kí tham gia. Lớp trưởng vừa nói xong thì Đ nói: "Theo tớ, bạn nào có ý định phấn đấu kết nạp vào tổ chức Đảng để tương lai làm cán bộ thì nên đăng kí tham gia cuộc thi này. Còn những ai xác định sẽ làm "thường dân" như tớ thì miễn thôi". Một số bạn cũng nhận mình là "thường dân" giống Đ.

Nếu là lớp trưởng, em sẽ làm gì?

.....

.....

b. Thời gian gần đây, một số bạn trẻ do thiếu hiểu biết nên bị các đối tượng xấu lợi dụng lan truyền những thông tin sai sự thật về tình hình chính trị đất nước, gây ảnh hưởng tiêu cực tới hệ thống chính trị Việt Nam. M cảm thấy đó là hành vi không tốt, đáng bị phê phán nên muốn chia sẻ để em trai mình tránh gặp phải những sai lầm tương tự.

Nếu là M, em sẽ chia sẻ với em trai như thế nào?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 20

ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

*a) Cơ quan, tổ chức nào dưới đây **không thuộc** bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?*

A. Quốc hội.

B. Viện kiểm sát nhân dân.

C. Chính phủ.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Nguyên tắc bắt buộc đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

A. Tập trung dân chủ và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

B. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

D. Tất cả các phương án trên.

*c) Nội dung nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?*

A. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhân dân.

B. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được trao quyền và hoạt động bằng quyền lực nhà nước để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình.

C. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.

D. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được nhân dân từ nhiều đảng phái chính trị trong nước thành lập nên và hoạt động để phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

2. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

a. Tất cả mọi người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có quyền ứng cử tham gia vào bộ máy nhà nước.

.....

b. Khi không đồng tình với quyết định, việc làm trái pháp luật của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, người dân có quyền gửi đơn khiếu nại, tố cáo.

.....

c. Cơ quan nhà nước cấp dưới phải thực hiện tất cả các chủ trương, quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

.....

d. Người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan trong bộ máy nhà nước có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của cơ quan đó.

.....

3. Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi nào sau đây? Vì sao?

a. N luôn tìm hiểu và bày tỏ quan điểm ủng hộ các bài viết có nội dung về hoạt động mang tính thời sự của các cơ quan trong bộ máy nhà nước đối với nhân dân và xã hội.

.....

b. D kiên quyết từ chối in tài liệu có nội dung tiêu cực về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

.....

c. Là cán bộ một cơ quan nhà nước, ông A phát hiện quyết định của lãnh đạo có nhiều sai phạm nhưng vẫn giữ im lặng.

.....

d. Chính quyền địa phương C đến trường học để lấy ý kiến đóng góp của học sinh về việc xây dựng một dự án cho trẻ em trên địa bàn.

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Để chuẩn bị triển khai dự án xây dựng trung tâm huấn luyện thể dục – thể thao cho thanh thiếu niên trên địa bàn, chính quyền tỉnh A đã quyết định tổ chức các cuộc họp và phát phiếu điều tra thu thập ý kiến của học sinh tại các trường học. Tuy nhiên, khi lớp của S tổ chức họp để thu thập ý kiến thì một số bạn tỏ thái độ thờ ơ, liên tục giục lớp trưởng kết thúc cuộc họp sớm để làm việc riêng. S cảm thấy các bạn làm như vậy là không đúng nhưng không biết nên làm như thế nào để các bạn hiểu và thay đổi thái độ.

Nếu là S, em sẽ làm gì?

.....

.....

b. Gần đây, K bị ảnh hưởng từ một số đối tượng xấu trên mạng nên có những suy nghĩ và lời nhận xét không tốt, sai sự thật về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bạn cùng lớp của K là H không đồng tình với việc làm của K nên muốn giúp K thay đổi nhận thức theo hướng tích cực và có cách ứng xử đúng. Tuy nhiên, H chưa tìm ra cách thích hợp để giúp đỡ K.

Nếu là H, em sẽ làm gì để giúp K?

.....

.....

5. Em hãy nêu những việc học sinh nên làm và không nên làm để góp phần bảo vệ và xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.

.....

.....

.....

BÀI 21

QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Thực hiện quyền giám sát tối cao là chức năng của

A. Chủ tịch nước.

B. Chủ tịch Quốc hội.

C. Thủ tướng Chính phủ.

D. Quốc hội.

b) Công bố Hiến pháp là nhiệm vụ của

A. Quốc hội.

B. Thủ tướng Chính phủ.

C. Chủ tịch Quốc hội.

D. Chủ tịch nước.

c) Chính phủ thực hiện quyền hành pháp bằng việc

A. quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

B. thay mặt Nhà nước thực hiện chức năng đối nội.

C. ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết.

D. đề xuất định hướng phát triển kinh tế – xã hội đất nước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Quốc hội có thể thực hiện quyền lập pháp bằng việc xem xét, thảo luận, thông qua các văn bản luật do Chính phủ soạn thảo.

.....

b. Mọi công dân đều được biểu quyết khi Quốc hội trưng cầu ý dân.

.....

c. Nhân dân là người gián tiếp bầu ra Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

.....

3. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau?

a. Thấy một số người trong khu phố lan truyền thông tin không chính xác về quy định quản lí, sử dụng pháo của Chính phủ, B đã lên mạng tìm hiểu các văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung liên quan và gửi tới những người này để họ hiểu và ủng hộ.

.....

.....

b. A chăm chú xem truyền hình tường thuật trực tiếp phiên chất vấn của đại biểu Quốc hội.

.....

.....

c. Bà N bảo mọi người trong gia đình đưa phiếu để mình đi bầu cử hộ.

.....

.....

d. Khi thấy một số anh, chị sinh viên tham gia cùng Chủ tịch nước đón mừng các nguyên thủ quốc gia mỗi khi sang thăm và làm việc tại Việt Nam, K lại cố gắng, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt với mong muốn mình sẽ được như vậy.

.....

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Gần đây, Chính phủ đang tổ chức triển khai lấy ý kiến của nhân dân về dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) theo kế hoạch của Quốc hội. Khi biết tin, B chia

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

sẻ với các bạn trong lớp rằng mình sẽ đóng góp một số ý kiến và khuyên các bạn cũng nên tham gia. Tuy nhiên, một số bạn tỏ thái độ không đồng tình, thậm chí có bạn còn trêu chọc B vì cho rằng B chỉ mới là học sinh thì không có quyền tham gia những hoạt động quan trọng như vậy.

Nếu là B, em sẽ làm gì?

.....

.....

b. Buổi tối, V mang trái cây nhà trồng được sang biếu nhà chú H hàng xóm đúng lúc cả gia đình chú đang ngồi xem chương trình thời sự. Khi con gái có những thắc mắc về vị trí, vai trò của một số lãnh đạo nhà nước, chú H đã nhẹ nhàng giải thích để con hiểu. Tuy nhiên, V phát hiện một số nội dung chú H giải thích không đúng. V băn khoăn không biết có nên góp ý với chú H hay không.

Nếu là V, em sẽ làm gì?

.....

.....

BÀI 22

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Chức năng của Toà án nhân dân là

A. thi hành pháp luật, thực hiện quyền hành pháp.

B. bảo vệ công lí, bảo vệ lợi ích của bộ máy chính quyền.

C. xét xử, thực hiện quyền tư pháp.

D. xét xử, kiểm soát hoạt động tư pháp.

b) Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố nhằm đảm bảo

A. không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật.

B. việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù, chế độ tạm giữ, tạm giam, quản lí và giáo dục người chấp hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật.

C. mọi vi phạm pháp luật phải được phát hiện, xử lí kịp thời, nghiêm minh.

D. quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, người chấp hành án phạt tù được bảo vệ.

c) Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân chịu sự giám sát của

A. Quốc hội.

B. Hội đồng nhân dân.

C. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

D. Tất cả các phương án trên.

2. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Người dân có thể nộp đơn ở bất cứ Toà án nào để yêu cầu giải quyết những vấn đề của mình.

.....

b. Khi không đồng tình với quyết định của Viện kiểm sát, người dân có thể khiếu nại lên Viện kiểm sát cấp cao hơn để được giải quyết.

.....

c. Một số phiên toà xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em sẽ không được xét xử công khai.

.....

d. Bản án của Toà án luôn luôn đúng và không bao giờ bị huỷ.

.....

3. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?

a. Cán bộ Viện kiểm sát A kể lại với mọi người trong gia đình diễn biến quá trình điều tra vụ án mà mình đang tham gia.

.....

b. Là thư kí Toà án, chị B luôn tận tình hướng dẫn người dân các thủ tục cần thiết để nộp cho Toà án khi có yêu cầu giải quyết tranh chấp.

.....

c. Trường C tổ chức các phiên toà giả định về những vụ án liên quan đến bạo lực học đường để học sinh theo dõi.

.....

d. Không đồng tình với một số quan điểm của kiểm sát viên tại phiên toà nên ông N đã gửi thư góp ý dù vụ án đó không liên quan gì đến mình.

.....

4. Em hãy cho biết Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân có mối quan hệ như thế nào trong hoạt động tư pháp. Giải thích và nêu ví dụ minh hoạ.

.....

.....

.....

.....

5. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. M và C chơi thân với nhau. Anh trai của M bị Toà án tuyên phạt án tù do buôn bán trái phép chất ma tuý. M thương anh nên thường xuyên than vãn, kể lể với C, thậm chí nhiều lúc còn bênh vực, bảo anh mình bị oan. C rất không đồng tình với việc làm của M nhưng không biết nên góp ý thế nào để M thay đổi.
Nếu là C, em sẽ làm gì?

.....

.....

b. Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân thành phố H phối hợp với trường học của V tổ chức phiên toà giả định để tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh trong dịp cuối tuần. Tuy nhiên, hôm đó gia đình V lại có việc quan trọng nên bố mẹ yêu cầu V ở nhà. V rất muốn được tới trường tham gia hoạt động cùng các bạn nhưng không biết nên giải thích như thế nào để bố mẹ hiểu.
Nếu là V, em sẽ làm gì?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 23

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn

a) Hội đồng nhân dân là

A. cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

B. cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

C. cơ quan hành chính ở địa phương.

D. cơ quan giám sát ở địa phương.

b) Chức năng của Uỷ ban nhân dân là

A. giám sát, xem xét, theo dõi đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong địa phương.

B. tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

C. quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

D. tổ chức việc ban hành pháp luật ở địa phương.

c) Uỷ ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân vì

A. Uỷ ban nhân dân là một bộ phận trực thuộc Hội đồng nhân dân.

B. Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra để quản lí, điều hành những công việc nhà nước ở địa phương theo đúng Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

C. Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cấp trên bầu ra để quản lí, điều hành những công việc nhà nước ở địa phương theo đúng nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

D. Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra, các thành viên của Uỷ ban nhân dân đều là đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

.....

b. Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ở thành phố và nông thôn đều được tổ chức giống nhau.

.....

c. Hội đồng nhân dân có quyền quyết định tất cả các vấn đề tại địa phương.

.....

d. Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân hoạt động dưới sự giám sát của nhân dân địa phương.

.....

3. Em đồng tình hay không đồng tình với các hành vi nào sau đây?

a. Anh T bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cho người mình thích mà không quan tâm tới trình độ, năng lực của ứng viên.

.....

b. Cán bộ Uỷ ban nhân dân xã A lập nhiều kênh tiếp nhận thông tin để thu thập ý kiến phản hồi, góp ý, phản ánh của người dân trên địa bàn.

.....

c. Mặc dù là cán bộ lãnh đạo ở Uỷ ban nhân dân tỉnh nhưng ông H từ chối và không can thiệp vào việc giải quyết của cảnh sát giao thông áp dụng biện pháp xử phạt hành vi vi phạm pháp luật hành chính đối với em họ mình.

.....

d. M (15 tuổi) gửi thư góp ý, phản ánh về dự án xây dựng khu vui chơi trẻ em của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

.....

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Khi thực hiện hoạt động giám sát công tác xây dựng cơ sở vật chất tại Trường Trung học phổ thông B, đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh X đã tổ chức gặp gỡ, nói chuyện để tìm hiểu, lắng nghe ý kiến của các học sinh trong trường. K cũng có một số ý kiến nhưng e ngại vì mình còn ít tuổi, không thích hợp để bàn luận về những vấn đề quan trọng của nhà trường nên không dám phát biểu.

Nếu là bạn của K, em sẽ khuyên K như thế nào?

.....

.....

b. Anh T phát hiện ra một số điểm chưa hợp lí trong quyết định gần đây của chính quyền xã nên có ý định gửi thư góp ý. Biết được ý định của chồng, chị H liền can ngăn vì cho rằng chồng mình không phải là cán bộ nên không có trách nhiệm phải quan tâm đến những vấn đề của chính quyền.

Nếu là anh T, em sẽ làm gì?

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ LÀM BÀI TẬP

PHẦN MỘT: GIÁO DỤC KINH TẾ

CHỦ ĐỀ 1

NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Đáp án: a. B; b. C; c. D.

2. Gợi ý:

a. Đúng, vì tiêu dùng phụ thuộc vào năng lực của nền sản xuất có thể tạo ra được những sản phẩm gì.

b. Không đúng, vì sản xuất là gốc, có sản xuất mới tạo ra sản phẩm để phân phối.

c. Đúng, vì phân phối – trao đổi là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.

d. Không đúng, vì có những nhu cầu tiêu dùng mà năng lực sản xuất không thể đáp ứng được, cũng có khi sản xuất định hướng cho tiêu dùng.

3. Gợi ý:

a. Sản xuất xanh là việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng, sử dụng điện mặt trời, không gây ô nhiễm môi trường,... Việc thực hiện sản xuất xanh mang lại lợi ích cho doanh nghiệp như: tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào thị trường "khó tính". Đối với xã hội, sản xuất xanh góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển bền vững cho nền kinh tế, bảo vệ sức khoẻ của người tiêu dùng.

b. Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất, giữ chân được người lao động. Người lao động sẽ tiếp tục có việc làm ổn định, có thu nhập tuy thấp nhưng vẫn duy trì được cuộc sống.

c. Bán hàng trực tuyến là loại hoạt động trao đổi. Hoạt động này có nhiều ưu điểm: không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có nhiều tiện lợi cho người tiêu dùng,... Tuy nhiên, cũng có những hạn chế như: mất thời gian chờ đợi để nhận được hàng hoá, sản phẩm nhận được nhiều khi không đúng như quảng cáo,... Để hạn chế những tiêu cực của hoạt động này, Nhà nước cần tăng cường hoạt động quản lí các trang thương mại điện tử, tăng cường chế tài xử phạt các vụ việc ảnh hưởng xấu đến quyền lợi người tiêu dùng, còn người tiêu dùng cũng cần tìm những nơi bán hàng có uy tín để mua sản phẩm,...

d. Hoạt động tiêu dùng các sản phẩm làm từ nhựa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội. Cần có biện pháp giảm bớt việc sử dụng này như: thay đổi thói quen dùng sản phẩm nhựa bằng sử dụng các vật dụng làm từ chất liệu dễ phân huỷ như: gỗ, giấy,...

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

1. Đáp án: a. D; b. B; c. A; d. D.

2. Gợi ý:

a. Anh X là chủ thể sản xuất, muốn sản phẩm của mình bán được thì phải thoả mãn nhu cầu của xã hội (người mua hàng) do vậy anh không nên làm ra những sản phẩm chỉ theo sở thích của mình.

b. Cô Q với vai trò là chủ thể tiêu dùng đã góp ý để siêu thị (chủ thể trung gian) đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng.

c. Với vai trò chủ thể trung gian, anh N đã làm tốt nhiệm vụ của mình, là cầu nối, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực cho các quan hệ mua bán bất động sản, giúp nền kinh tế vận hành hiệu quả hơn.

d. Anh K đã nắm bắt thời cơ, tham gia vào nền kinh tế với vai trò chủ thể trung gian, thu lợi nhuận, đồng thời giúp cho quá trình mua bán hàng hoá nông sản thuận lợi hơn.

3. Gợi ý:

a. Anh M không nên làm như vậy vì việc sao chép tranh (không có sự đồng ý của chủ sở hữu) là vi phạm bản quyền.

b. V nên thay đổi thói quen đó, vì nhiều hàng sản xuất ở Việt Nam có chất lượng tương đương hàng ngoại nhập và việc tiêu dùng hàng nội địa còn góp phần phát triển sản xuất trong nước.

c. Chị Y nên tìm đến các trung tâm giới thiệu việc làm có uy tín được Nhà nước cấp phép hoạt động. Chị sẽ tiếp cận được nhiều thông tin của đơn vị cần tuyển người làm để chọn lựa được việc làm ưng ý, tiền phí môi giới là không đáng kể và chị sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức tìm kiếm.

d. Bà M nên đến trung tâm môi giới bất động sản có uy tín được Nhà nước cấp phép hoạt động. Bà sẽ tiếp cận được nhiều thông tin về nhà, đất đang cần bán để lựa chọn. Khoản phí môi giới là không nhiều so với nhà, đất mà bà định mua và bà sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức tìm kiếm.

CHỦ ĐỀ 2

THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG

1. Đáp án: a. A; b. B; c. A.

2. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì ngày nay, thị trường thương mại điện tử diễn ra trên không gian mạng nên có thể không cần địa điểm cụ thể.

b. Không đồng tình, vì đó là cách hiểu sai về chức năng của thị trường. Đó là chức năng của sản xuất hàng hoá.

c. Không đúng, vì ai cũng cần đến thị trường.

d. Không đồng tình, vì đó là cách hiểu sai về chức năng của thị trường. Đó là chức năng của sản xuất hàng hoá.

e. Đồng tình, đó là chức năng thứ hai của thị trường.

3. Gợi ý:

a. Ý kiến của cả hai nhân viên đều phản ánh đúng thực trạng thị trường tiêu thụ hoa quả Việt Nam ở nước ngoài, nhưng nhân viên thứ hai đã nhìn thấy được tiềm năng của thị trường. Từ đây, có thể rút ra bài học kinh doanh: Nếu biết đón đầu, nắm bắt được tiềm năng của thị trường thì việc kinh doanh sẽ có kết quả tốt hơn.

b. Công ty Y đã khai thác chức năng thông tin của thị trường để tạo nên thành công trong kinh doanh.

4. Gợi ý:

Thị trường thể hiện chức năng thừa nhận hàng hoá: Nhiều căn hộ chung cư cao cấp không bán được (không được thị trường thừa nhận), còn sản phẩm của Công ty Thương mại xây dựng TX bán hết trong một thời gian ngắn (được thị trường thừa nhận). Công ty Thương mại xây dựng TX đã vận dụng cả ba chức năng của thị trường.

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1. Đáp án: a. A; b. C; c. D.

2. Gợi ý:

Ý kiến a, b đúng, vì đó là bản chất của cơ chế thị trường.

Ý kiến c không đúng, vì Nhà nước cần can thiệp trong chừng mực nhất định để giảm bớt những nhược điểm của cơ chế thị trường.

Ý kiến d không đúng: Chủ nghĩa xã hội có sản xuất hàng hoá nên có cơ chế thị trường, tuy nhiên đó là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự điều tiết của Nhà nước, hướng tới sự dân chủ, công bằng, văn minh.

4. Gợi ý:

a. Ông Y đã nắm bắt được nhu cầu của thị trường và hành động theo sự chi phối của quy luật cung – cầu trên thị trường.

b. Hành vi của siêu thị X vi phạm pháp luật, cần có hình phạt thích đáng.

c. Hành vi của người tiêu dùng hợp lí, dưới sự tác động của giá cả thị trường.

CHỦ ĐỀ 3
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đáp án: a. C; b. C; c. D.

3. Gợi ý:

a. Cung cấp tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
b. Định hướng phát triển sản xuất.
c. Điều tiết thu nhập.
d. Điều tiết thu nhập.

4. Gợi ý:

a. Sai, vì sử dụng ngân sách nhà nước không đúng mục đích.
b. Đúng, vì góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.
c. Đúng, vì góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước, nêu gương cho xã hội.
d. Lãnh đạo xã sai, vì tham nhũng ngân sách và vi phạm quyền dân chủ của người dân. Anh M đúng, vì đã thực hiện tốt quyền của người dân – tham gia giám sát cộng đồng đối với ngân sách nhà nước.

BÀI 6: THUẾ

1. Đáp án: a. C; b. A; c. C; d. B.

2. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì chủ thể chịu thuế có thể nộp thuế gián tiếp, ví dụ thuế gián thu (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt,...).

b. Không đồng tình, vì đó là vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt.

c. Không đồng tình, vì có nhiều loại thuế và Nhà nước chỉ giảm thuế, giãn thuế cho doanh nghiệp làm ăn thua lỗ do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh,...

d. Không đồng tình, vì thuế giá trị gia tăng là thuế gián thu. Người tiêu dùng không trực tiếp nộp thuế mà bị trừ thuế qua giá bán hàng hoá. Chủ thể sản xuất kinh doanh mới là người trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.

e. Đồng tình, vì đó là vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Gợi ý:

Việc đóng thuế và thu thuế của Ô-xtrây-li-a rất rõ ràng, minh bạch và chặt chẽ, dễ thực hiện.

5. Gợi ý:

a. Khuyên chị B không nên làm thế vì đó là việc làm vi phạm pháp luật.

b. Khuyên chị M không nên làm như vậy. Hàng xách tay trốn được thuế nên giá rẻ hơn nhưng làm thế là góp phần làm hao hụt ngân sách nhà nước vì không thu được khoản thuế này. Mặt khác, hàng xách tay thường không có bảo hành nên độ an toàn không cao, nếu có vấn đề không hay xảy ra, người tiêu dùng không biết phản ánh với ai để bảo vệ quyền lợi của mình.

CHỦ ĐỀ 4

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đáp án: a. A; b. C; c. D.

3. Gợi ý:

a. Anh C mới khởi nghiệp nên khó có thể tạo được uy tín để các cổ đông tin tưởng góp vốn đầu tư, mặt khác kinh doanh trực tuyến không cần nhiều vốn đầu tư cho nhà xưởng, do đó anh C cần cân nhắc trong việc thành lập công ty cổ phần.

b. Việc tham gia hợp tác xã sản xuất rau hữu cơ sẽ giúp sản phẩm của các hộ gia đình có đầu ra ổn định, giá trị kinh tế cao hơn, tạo ra sản phẩm an toàn đối với người tiêu dùng, môi trường sản xuất cũng tốt hơn,... do đó bà Y nên tham gia hợp tác xã.

c. Nếu quy mô kinh doanh (vốn, doanh thu, số lượng lao động) nhỏ, bác M có thể tiếp tục duy trì mô hình hộ kinh doanh. Trong trường hợp quy mô kinh doanh tăng đáng kể, bác M nên chọn mô hình khác phù hợp hơn.

d. Việc thành lập công ty hợp danh dựa trên thương hiệu đã được khẳng định sẽ mang lại nhiều lợi thế cho anh V, tuy nhiên anh V cũng có thể cân nhắc các điều kiện của mình để phát triển thương hiệu riêng.

4. Gợi ý:

1/ Vì đây là doanh nghiệp tư nhân nên anh A phải chịu trách nhiệm trong các quan hệ dân sự bằng tất cả tài sản của mình. Do vậy, những tài sản đã nêu là tài sản của doanh nghiệp AK.

2/ Vì AK là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên anh A chỉ chịu trách nhiệm trong các quan hệ dân sự bằng tài sản của công ty là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất như khi đăng kí tài sản của công ty. Các tài sản còn lại không phải của công ty.

5. Gợi ý:

a. B nên thuyết phục mẹ cần đăng kí kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ trên số lượng lao động (trên 10 người), quy mô 4 cửa hàng hoạt động, doanh thu lớn nên cần đăng kí thành lập doanh nghiệp, không phải ở quy mô hộ sản xuất kinh doanh.

b. Theo quy định của pháp luật, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên không được có quá 50 thành viên. Công ty N có 60 thành viên nên cần thay đổi việc đăng kí mô hình sản xuất kinh doanh sang công ty cổ phần.

c. M là người góp vốn nên chỉ được chia lợi nhuận theo thoả thuận giữa các thành viên trong công ty, không được nhân danh công ty tham gia sản xuất kinh doanh.

d. Khi có thêm người góp vốn điều lệ thì công ty của ông H phải chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên với vốn điều lệ là 4 tỉ đồng, vì với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì vốn chỉ của một thành viên.

CHỦ ĐỀ 5

TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

BÀI 8: TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

1. Đáp án: a. C; b. D; c. D.

2. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì đặc điểm của tín dụng là người cho vay nhường quyền sử dụng nguồn vốn đó trong một thời hạn nhất định, không giao quyền sở hữu.

b. Không đồng tình, vì đặc điểm của tín dụng là người vay phải trả đủ cả tiền vay gốc lẫn lãi như đã thoả thuận lúc cho vay.

c. Ý kiến này chưa thật đúng, vì khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay là một cơ sở để người cho vay tin tưởng người vay nhưng như thế chưa đủ để ra quyết định cho vay mà thường phải dựa vào tài sản thế chấp hoặc những cơ sở tin tưởng khác.

d. Ý kiến này không đúng, vì tuy khi cho vay có thể gặp rủi ro vì người vay có thể không trả nợ được đúng hạn nhưng cũng không nên giữ tiền mà không cho vay vì như vậy sẽ làm cho lượng tiền nhàn rỗi không vận động, trong khi rất nhiều người khác có nhu cầu cần tiền để sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Tuy nhiên, chỉ cho vay khi có cơ sở cho thấy người vay có khả năng chi trả đúng hạn.

3. Gợi ý:

a. Bác M thể hiện sự nhận biết về vai trò của tín dụng chưa thật đúng. Tín dụng tạo điều kiện cho người dân vay vốn để sản xuất kinh doanh. Các thủ tục cũng được hướng dẫn cụ thể để người vay thực hiện. Vì vậy, cần mạnh dạn sử dụng dịch vụ tín dụng của ngân hàng nhưng cũng cần chú ý sử dụng vốn hiệu quả để có thể trả nợ được ngân hàng và tăng thêm thu nhập cho bản thân.

b. Đây là cách một số sinh viên lựa chọn để vay tiền nhưng các quỹ tín dụng đen này rất nguy hiểm. Tuy thủ tục đơn giản, dễ vay nhưng lãi suất rất cao, kèm theo điều kiện gắn với tài sản, nếu không trả đúng hạn sẽ bị nhiều bất lợi.

c. Hành vi này không đúng vì người vay không được phép đề nghị gia hạn trả nợ mà phải thực hiện đúng như cam kết theo hợp đồng vay.

4. Gợi ý:

a. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay những hộ có hoàn cảnh khó khăn theo những tiêu chuẩn, quy định chung, không thể có ưu đãi đối với từng trường hợp cụ thể.

b. Quan điểm của bà X có ý đúng, để tránh gánh nặng nợ nần. Tuy nhiên, trong những trường hợp thật sự cần thiết, hoặc thấy cơ hội kinh doanh có thể thành công thì vẫn nên vay.

c. G không nên làm như vậy, vì sẽ phải chịu lãi suất cao, nếu không trả được sẽ mất vật thế chấp, bị đe doạ,...

d. Điều này đúng, vì nếu ngân hàng bị rủi ro không thu hồi được số tiền ngân hàng cho vay thì sẽ không có tiền để trả cho khách hàng đã cho mình vay tiền.

BÀI 9: DỊCH VỤ TÍN DỤNG

1. Đáp án: a. D; b. C; c. B; d. C.

2. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì những dịch vụ tín dụng ít cần đến thủ tục giấy tờ (ví dụ tín dụng đen) sẽ có những mặt trái: lãi suất cao, phải chịu sức ép lớn khi đến hạn trả nợ,...

b. Không đồng tình, vì dịch vụ cho vay trả góp của ngân hàng không phải lúc nào cũng cần thế chấp tài sản.

c. Đồng tình, vì Nhà nước là chủ thể tồn tại lâu dài, sẽ đảm bảo trả vốn lẫn lãi cho người mua trái phiếu chính phủ.

3. Gợi ý:

a. Điều này đúng, để đảm bảo tính an toàn khoản cho vay của ngân hàng.

b. Điều này đúng, khi làm thủ tục vay, đại diện gia đình phải đứng ra vay và chịu trách nhiệm với ngân hàng về khoản tiền vay.

c. Điều này đúng, vì số vốn đóng góp của chủ doanh nghiệp càng lớn sẽ khiến chủ doanh nghiệp trách nhiệm hơn với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như chứng tỏ được khả năng tài chính của chủ doanh nghiệp.

d. Điều này sai, vì việc đánh giá điểm tín dụng của người sử dụng tín dụng được đánh giá trên toàn hệ thống chứ không phải chỉ thực hiện với một vài ngân hàng lớn.

4. Gợi ý:

a. Chị D có đủ điều kiện để ngân hàng cho vay tín chấp: nhân viên một doanh nghiệp nhà nước, có thu nhập ổn định hằng tháng. Còn bác Y không có những điều kiện đó, do vậy khó vay tín chấp từ ngân hàng.

b. Cô N nên xem xét kĩ các điều khoản ghi trong hợp đồng cho vay trả góp. Nếu hợp đồng có điều khoản cho phép trả trước hạn, thì thường mức phí trả nợ trước hạn sẽ cao. Khi đó cô N cần cân nhắc, so sánh khoản phải trả khi trả nợ trước hạn và khoản phải trả cho đến khi hết thời hạn.

c. Đây là điểm hạn chế của tín dụng thương mại. Ông A vẫn có thể sử dụng tín dụng thương mại của doanh nghiệp X với những nguyên liệu họ có. Những nguyên liệu doanh nghiệp X không có ông A sẽ mua trực tiếp ở cơ sở kinh doanh khác.

d. Nếu trong thời gian dài cô D không có nhu cầu sử dụng số tiền này thì có thể mua trái phiếu chính phủ để được hưởng lãi suất hấp dẫn và ổn định hơn so với gửi tiết kiệm ở ngân hàng thương mại và độ an toàn cũng rất cao.

CHỦ ĐỀ 6

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

BÀI 10: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Gợi ý:

a. Ý kiến này sai, vì mục tiêu lập kế hoạch tài chính cá nhân trước hết là cân đối thu chi, trên cơ sở đó thực hiện được mục tiêu tiết kiệm.

b. Ý kiến này sai, vì lập kế hoạch tài chính cá nhân nhiều khi không đặt ra mục tiêu tăng thu nhập mà chủ yếu là cân đối thu chi và tiết kiệm.

c. Ý kiến này đúng, vì nếu có thói quen lập kế hoạch tài chính cá nhân thì sẽ rèn luyện được thói quen chi tiêu đúng mức, có phương án tiết kiệm để dự phòng cho tương lai.

d. Ý kiến này đúng, vì lập kế hoạch tài chính cá nhân nghĩa là luôn có phương án cân đối thu chi, kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm, đó là những biện pháp bảo vệ tài chính của mỗi người.

2. Gợi ý:

a. Muốn đạt được mục tiêu tài chính dài hạn, X cần có kế hoạch để đạt các mục tiêu tài chính ngắn hạn.

b. Lập kế hoạch tài chính cá nhân trước hết cần quan tâm cân đối thu chi, nếu có kế hoạch kiếm tiền tăng thu nhập nhưng không có kế hoạch tiết kiệm thì sẽ chi hết số tiền mình có và cũng không đạt được kế hoạch tài chính cá nhân tốt.

c. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn chỉ có thể giúp M có được những khoản tiền nhỏ. Muốn có những khoản tiền lớn hơn, M cần xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn và dài hạn.

d. Việc làm này giúp N tiết kiệm được tiền, tuy nhiên không phải lúc nào những mặt hàng N cần cũng giảm giá, khuyến mại. N nên cân nhắc vấn đề này.

4. Gợi ý:

a. Em sẽ nói với V về việc học sinh có kế hoạch tài chính cá nhân và thực hiện kế hoạch không ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn giúp mình rèn luyện được thói quen chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm, làm chủ được tài chính của mình, sẽ rất có lợi không chỉ trong hiện tại mà cả tương lai. Với những bạn có hoàn cảnh khó khăn thì càng cần phải rèn luyện kĩ năng này để giảm bớt gánh nặng tài chính cho bố mẹ, người thân.

b. Ngay lập tức, em sẽ lập kế hoạch chi tiêu cho 6 ngày tiếp theo với số tiền còn lại là 500 000 đồng. Như vậy mỗi ngày hai anh em chỉ được chi 84 000 đồng. Các em hãy thử đưa ra các phương án chi tiêu khác nhau với số tiền này để duy trì mức sinh hoạt cần thiết cho cả hai anh em. Ví dụ: mỗi anh em ăn sáng hết 10 000 đồng, đi chợ mua thức ăn về tự nấu cơm ở nhà mất 50 000 đồng,... còn lại 14 000 đồng để chi cho những khoản khác.

PHẦN HAI: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

CHỦ ĐỀ 7
PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI 11. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT

1. Đáp án: a. C; b. C; c. C.

2. Gợi ý:

a. Là quy định pháp luật vì Bộ luật Lao động do Nhà nước ban hành, điều chỉnh quan hệ lao động. Bất kì ai tham gia vào quan hệ lao động đều phải thực hiện. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sẽ bị xử lí theo quy định của pháp luật.

b. Không phải là quy định pháp luật vì quy định này chỉ áp dụng đối với đoàn viên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

c. Không phải là quy định pháp luật vì đây là nội quy của Công ty Y và chỉ áp dụng với các thành viên trong Công ty Y.

d. Không phải là quy định pháp luật vì đây chỉ là quy định trích từ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần X và chỉ áp dụng đối với các cổ đông trong thời gian đại hội cổ đông.

4. Gợi ý:

– Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội: a;

– Pháp luật là phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân: b, d, e;

– Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình: c.

BÀI 12. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1. Đáp án: a. A; b. C; c. B; d. D; e. C.

2. Gợi ý: Căn cứ thẩm quyền ban hành, hình thức văn bản và phạm vi áp dụng, các văn bản thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam gồm: a, b, d, e, g.

3. Đáp án:

– Văn bản quy phạm pháp luật: a, b, c, e, g, h, i, k, m, n, o, p.

– Văn bản áp dụng pháp luật: d, l.

BÀI 13: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Đáp án:

– Thi hành pháp luật: a, d;

– Sử dụng pháp luật: c, g, h;

– Áp dụng pháp luật: b, e, i;

– Tuân thủ luật pháp: k.

2. Gợi ý:

a. Thanh tra thuế thực hiện đúng pháp luật, ra quyết định xử phạt đối với doanh nghiệp X vì chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Thanh tra thuế đã thực hiện pháp luật thông qua hình thức áp dụng pháp luật. Doanh nghiệp X không chủ động thi hành nghĩa vụ nộp thuế đúng hạn – không thực hiện đúng quy định pháp luật.

b. Ông B đúng khi khiếu nại quyết định thu hồi đất của gia đình do Uỷ ban nhân dân huyện A ban hành. Ông B đã chủ động và sử dụng đúng quyền khiếu nại của công dân.

c. Anh D mở công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh các mặt hàng có tên trong đăng kí kinh doanh. Anh D sử dụng quyền kinh doanh của công dân đúng quy định pháp luật.

d. Người sử dụng lao động sai khi đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trước thời hạn mà không có lí do cụ thể.

4. Gợi ý:

Tiêu chí phân biệt	Sử dụng pháp luật	Áp dụng pháp luật
Bản chất	Các chủ thể lựa chọn xử sự những điều pháp luật cho phép.	Vừa là hoạt động thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước, vừa là hoạt động mà các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành tổ chức cho các chủ thể pháp luật khác thực hiện các quy định pháp luật.
Chủ thể thực hiện	Mọi chủ thể.	Cơ quan/người có thẩm quyền.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tiêu chí phân biệt	Sử dụng pháp luật	Áp dụng pháp luật
Hình thức thể hiện	Các quy phạm pháp luật về quyền của chủ thể.	Tất cả các loại quy phạm, vì Nhà nước trao quyền hạn và nghĩa vụ tổ chức cho các chủ thể khác thực hiện pháp luật.
Tính bắt buộc	Không bắt buộc. Các chủ thể trong hình thức thực hiện pháp luật này có thể lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện tuỳ vào ý chí, khả năng của mình mà không phải chịu trách nhiệm pháp lí từ việc lựa chọn đó.	Bắt buộc thực hiện. Do chủ thể trong hình thức thực hiện pháp luật này là cơ quan/ người có thẩm quyền nên việc thực hiện vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ. Trong trường hợp không áp dụng pháp luật hoặc áp dụng không đúng, các chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lí do vi phạm nghĩa vụ.

CHỦ ĐỀ 8
HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 14: GIỚI THIỆU VỀ HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Gợi ý:

a. Sai, vì Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Đúng, vì Hiến pháp là luật quy định những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của đất nước. Vì vậy, khi hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của đất nước có sự thay đổi lớn thì Hiến pháp cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn.

c. Sai, vì Quốc hội là cơ quan quyền lực của nhân dân, thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong việc quản lí nhà nước. Quốc hội có quyền lập hiến nhưng việc lập hiến phải được tiến hành trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong cả nước.

d. Đúng, vì Hiến pháp là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lí cao nhất, mọi văn bản pháp luật khác đều phải phù hợp với Hiến pháp. Các văn bản trái Hiến pháp, mâu thuẫn với Hiến pháp sẽ bị huỷ bỏ.

2. Gợi ý:

– Nội dung a, b, d thể hiện đặc điểm Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước.

– Nội dung c thể hiện đặc điểm Hiến pháp là cơ sở để ban hành tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

3. Gợi ý:

Mục đích ra đời của Hiến pháp năm 2013	**Nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013**	**Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992**
Thể chế hoá đường lối, chính sách lớn của Đảng; ghi nhận những thành tựu của hơn 25 năm đổi mới.	Quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá – xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân.	Ngoài lời nói đầu, Hiến pháp năm 2013 có 11 chương với 120 điều (giảm 1 chương, 27 điều; giữ nguyên 7 điều, làm mới 12 điều, sửa đổi 101 điều so với Hiến pháp năm 1992). Bố cục của Hiến pháp năm 2013 cũng có sự thay đổi nhất định so với Hiến pháp năm 1992: Đưa chương Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân từ chương V lên chương II thể hiện Nhà nước Việt Nam nâng cao vị trí con người trong định hướng phát triển của đất nước; Gộp các nội dung về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ thành một chương; Thay đổi tên chương "Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân" thành "Chính quyền địa phương"; Bổ sung chương quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước.

BÀI 15: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

1. Đáp án: a. D; b. A; c. A; d. A; e. A.

2. Gợi ý:

a. Sai, vì Đảng lãnh đạo, Nhà nước là trung tâm của hệ thống chính trị thực hiện quyền lực nhà nước.

b. Đúng, vì nguyên tắc này đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013. Đây là nguyên tắc nền tảng quan trọng thứ hai của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau nguyên tắc "chủ quyền nhân dân". Nguyên tắc này đề cập tới vấn đề quyền lực nhà nước ở Việt Nam được tổ chức thực hiện trong bộ máy nhà nước như thế nào.

c. Sai, vì công dân không chỉ thực hiện quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp mà còn có quyền trực tiếp bầu cử, biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu dân ý (Điều 29 Hiến pháp năm 2013).

d. Đúng, vì đây là nguyên tắc được Nhà nước ta xác định là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc. Là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc. Thể hiện trên các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... (Điều 5 Hiến pháp năm 2013).

e. Đúng, vì Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

3. Gợi ý:

a. Hành vi của ông A là đúng, thực hiện tốt trách nhiệm của một cán bộ nhà nước đối với nhân dân. Đồng thời, hành vi này cũng góp phần phát huy sự tham gia của nhân dân vào việc quản lí nhà nước và xã hội.

b. Hành vi của anh H rất đáng bị phê phán bởi anh H đã chối bỏ quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của bản thân, không thực hiện nghĩa vụ của mình đối với việc phát triển địa phương nói riêng và phát triển đất nước nói chung.

c. Hành vi của cán bộ xã B là sai trái, đáng bị phê phán bởi hành vi này đã thể hiện sự vô trách nhiệm của cán bộ xã đối với hoạt động của cơ quan và đối với nhân dân.

BÀI 16: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN TRONG HIẾN PHÁP

1. Đáp án: a. D; b. C; c. C.

2. Gợi ý:

a. Sai, vì hai khái niệm này có nét tương đồng chứ không đồng nhất. Quyền con người bao hàm rộng hơn, mang tính chất toàn cầu, toàn nhân loại còn quyền công dân chỉ trong phạm vi quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhất định.

b. Sai, vì khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lí do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khoẻ của cộng đồng.

c. Đúng, vì khoản 1 Điều 15 Hiến pháp năm 2013 quy định: Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân được pháp luật trao quyền thì phải thực hiện các nghĩa vụ tương ứng.

d. Đúng, vì các quyền con người dù là quyền dân sự, chính trị hay các quyền kinh tế, văn hoá, xã hội cũng đều có mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Ví dụ, quyền tiếp cận thông tin, quyền học tập là tiền đề để con người có thể có điều kiện thực hiện các quyền khác; không có quyền sống thì sẽ không có quyền nào cả.

e. Sai, vì học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân (Điều 39 Hiến pháp năm 2013).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Gợi ý:

a. Hành vi của H là sai, đáng phê phán. Hành vi đó đã xâm phạm quyền được giữ bí mật thư tín, điện thoại của chị gái H.

b. Hành vi của A là đúng, vì đã góp phần thực hiện quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của M.

c. Hành vi của D là đúng, rất đáng học tập. D đã khuyến khích M thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân về bảo vệ môi trường.

d. Hành vi của N là đúng, vì bạn đã phát huy quyền được tự do lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

BÀI 17: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG

1. Đáp án: a. D; b. A; c. B; d. A; e. D.

2. Gợi ý:

a. Hành vi của ông S và con trai là sai, vi phạm pháp luật. Hành vi này tiêu diệt nhiều loài động vật sống dưới nước, gây cạn kiệt nguồn tài nguyên thuỷ sản, đồng thời có thể gây nguy hiểm cho con người nên bị pháp luật nghiêm cấm.

b. Hành vi của bà H là vi phạm pháp luật và đáng bị phê phán. Người tiêu dùng khi sử dụng những hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ có thể dẫn đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khoẻ, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng.

c. Hành vi của ông M là đúng, đáng khen ngợi. Việc làm của ông đã góp phần bảo vệ môi trường và sức khoẻ mọi người.

d. Trường T đã có việc làm tốt, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận các thành tựu khoa học – công nghệ, góp phần khơi dậy niềm đam mê sáng tạo.

4. Gợi ý:

Dân tộc dốt là dân tộc của những con người thiếu kiến thức và không được học hành. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Dốt là yếu, yếu là hèn. Một dân tộc mà yếu thì sẽ không có tiếng nói trên thế giới, càng không thể hội nhập được với xu thế chung toàn cầu. Hơn nữa, dân tộc yếu không có sức mạnh và tiếng nói thì sẽ dễ bị đồng hoá và thôn tính, bị thủ tiêu những nét đẹp văn hoá truyền thống. Chính vì vậy, lời dạy của Bác vẫn luôn có giá trị, là nguồn sáng soi đường, chỉ lối cho các bước đi của dân tộc Việt Nam.

Để góp phần thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về giáo dục, em cần tin tưởng và thực hiện các quy định của Hiến pháp, pháp luật về giáo dục và đào tạo; không ngừng nâng cao trình độ học vấn và trang bị tri thức vững vàng; có phương pháp học tập chủ động, tích cực, xây dựng ý thức tự học,...

BÀI 18: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2. Đáp án: a. A; b. A; c. D; d. A; e. D.

3. Gợi ý:

a. Đồng tình, vì việc làm của T giúp bạn hiểu rõ hơn các nội dung trong sơ đồ bộ máy nhà nước và giúp T ghi nhớ nội dung tốt hơn.

b. Không đồng tình, vì hành vi của M là ích kỉ, không giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè.

c. Không đồng tình, vì hành vi của V là lười biếng, không thực hiện tốt trách nhiệm của học sinh.

CHỦ ĐỀ 9

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BÀI 19: ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1. Đáp án: a. D; b. A; c. A .

2. Đáp án: a – 4, b – 3, c – 1, d – 2.

3. Gợi ý:

a. Việc ông K tự ý quyết định cho phép khai thác đất đá mà không thông qua ý kiến tập thể, không tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân là hoàn toàn sai. Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các cán bộ nhà nước là đại diện để nhân dân thực thi quyền lực của mình. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khi quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương, lãnh đạo chính quyền phải lấy ý kiến tập thể, ý kiến của nhân dân.

b. Việc làm của ông D là đúng, đảm bảo nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam. Đồng thời, thông qua những việc làm đó, xã B sẽ đánh giá được hiệu quả các hoạt động của chính quyền địa phương, kịp thời điều chỉnh, khắc phục những hoạt động chưa tốt, chưa phù hợp với nhân dân và xây dựng những hoạt động có hiệu quả hơn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c. Việc làm của giáo viên H là đúng, vì đã giúp học sinh nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị Việt Nam cũng như giúp các em tránh phạm phải những sai lầm đáng tiếc.

d. Hành vi của bà X là sai trái, đáng bị phê phán. Bà X đã không hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân, lợi dụng chức vụ để vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhân dân và đất nước.

4. Gợi ý:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một bộ phận của hệ thống chính trị Việt Nam. Những việc các đoàn viên thanh niên là học sinh cần làm để xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị đất nước: Thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; Phê phán các hành vi sai trái, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống chính trị và đất nước; Tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mạnh dạn đấu tranh với những hành động sai trái, bảo vệ lợi ích thiết thực, hợp pháp và chính đáng của bản thân và những người xung quanh; Luôn luôn học tập, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Tích cực hưởng ứng và tham gia hoạt động trong phong trào do các tổ chức chính trị – xã hội phát động; Trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức Đoàn ngày càng phát triển mạnh mẽ.

BÀI 20: ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Đáp án: a. D; b. D; c. D.

2. Gợi ý:

a. Sai, vì chỉ có công dân Việt Nam, không bị giới hạn về năng lực xã hội (ví dụ: không bị giam giữ do vi phạm pháp luật) và đủ 21 tuổi trở lên mới có quyền ứng cử vào bộ máy nhà nước.

b. Đúng, vì tất cả cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam đều hoạt động vì mục đích chung là lợi ích của nhân dân, hoạt động theo quy định của pháp luật. Vì vậy, nhân dân có quyền khiếu nại, tố cáo nếu không đồng tình với các quyết định của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

c. Đúng, vì bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức phân cấp. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước sử dụng quyền lực nhà nước được phân cấp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan cấp dưới phải thực hiện chủ trương, quyết định của cơ quan cấp trên.

d. Sai, vì những vấn đề quan trọng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được quyết định bởi tập thể, người lãnh đạo không được quyền tự ý quyết định.

3. Gợi ý:

a. Đồng tình, vì hành vi của N là đúng. Chia sẻ, bày tỏ quan điểm ủng hộ các bài viết có nội dung mang tính thời sự của các cơ quan trong bộ máy nhà nước là việc làm giúp mọi người biết, ủng hộ và thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước.

b. Đồng tình, vì hành vi của D là đúng. Các tài liệu có nội dung tiêu cực về bộ máy nhà nước thường được các đối tượng phản động sử dụng để chống phá Nhà nước, đây là hành vi pháp luật nghiêm cấm. D từ chối in tài liệu là từ chối tiếp tay cho những hành vi xấu.

c. Không đồng tình, vì hành vi của ông A là sai, không làm tròn trách nhiệm của một cán bộ nhà nước. Việc ông A giữ im lặng, không góp ý khiến lãnh đạo cơ quan không nhận ra sai phạm trong quyết định của mình để thu hồi, thay đổi. Điều đó có thể gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan và lợi ích của nhân dân.

d. Đồng tình, vì việc làm của chính quyền địa phương C là đúng. Việc xây dựng dự án cho trẻ em nên xuất phát từ lợi ích, mong muốn của trẻ em. Khi lấy ý kiến của học sinh vào hoạt động đó sẽ phát huy được quyền làm chủ của các em đối với những vấn đề quan trọng có liên quan đến bản thân.

BÀI 21: QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Đáp án: a. D; b. D; c. D.

2. Gợi ý:

a. Đúng, vì Quốc hội thực hiện quyền lập pháp bằng cách trực tiếp xây dựng, thảo luận, thông qua các văn bản pháp luật hoặc thảo luận, thông qua các văn bản pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền soạn thảo, xây dựng.

b. Sai, vì chỉ có công dân từ đủ 18 tuổi trở lên mới được tham gia biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân.

c. Đúng, vì nhân dân bầu ra đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ là đại biểu Quốc hội và được các đại biểu Quốc hội khác bầu nên. Do đó, nhân dân là người gián tiếp bầu ra Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

BÀI 22: TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. Đáp án: a. C; b. A; c. D.

2. Gợi ý:

a. Sai, vì Toà án nhân dân được phân chia thành các cấp (Toà án nhân dân cấp huyện, Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân cấp cao, Toà án nhân dân tối cao,... và Toà án chuyên trách), do đó khi cần, người dân cần nộp đơn ở Toà án phù hợp để được giải quyết vấn đề của bản thân.

b. Đúng, vì Viện kiểm sát nhân dân là một bộ phận của bộ máy nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật. Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, xử lí nghiêm minh vi phạm pháp luật của Viện kiểm sát cấp dưới. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút, đình chỉ, huỷ bỏ quyết định trái pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới. Do đó, nếu không chấp thuận, đồng tình với quyết định của Viện kiểm sát, người dân có thể khiếu nại lên Viện kiểm sát cấp cao hơn.

c. Đúng, vì một số phiên toà liên quan đến trẻ em cần bảo mật những thông tin liên quan đến trẻ em để tránh gây ảnh hưởng cuộc sống hoặc tương lai sau này của trẻ em nên được xét xử kín.

d. Sai, vì trong một số trường hợp, bản án của Toà án có thể xảy ra sai sót và sẽ bị huỷ bỏ.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì hành vi của cán bộ Viện kiểm sát A là sai, vi phạm pháp luật, đáng bị phê phán. Hành vi đó đã tiết lộ các thông tin của vụ án, có thể sẽ gây ảnh hưởng xấu đến quá trình điều tra vụ án.

b. Đồng tình, vì hành vi của chị B là đúng, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong công việc, đảm bảo quyền lợi của nhân dân.

c. Đồng tình, vì thông qua các phiên toà giả định về bạo lực học đường, học sinh được cung cấp kiến thức bổ ích về pháp luật, nâng cao ý thức trong phòng, chống bạo lực học đường.

d. Đồng tình, vì việc làm của ông N có thể sẽ hỗ trợ kiểm sát viên phát hiện một số sai sót (nếu có) và đưa ra những quyết định chính xác hơn.

BÀI 23: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN

1. Đáp án: a. A; b. B; c. B.

2. Gợi ý:

a. Đúng, vì Hội đồng nhân dân hoạt động tập thể thông qua kì họp và quyết định theo đa số thông qua biểu quyết.

b. Sai, vì Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ở thành phố và nông thôn được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt do luật định.

c. Sai, vì Hội đồng nhân dân chỉ có quyền quyết định các vấn đề tại địa phương theo luật định.

d. Đúng, vì nhân dân có quyền giám sát tối cao đối với tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

3. Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì hành vi của anh T là sai, chưa thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng và phát triển bộ máy nhà nước. Hành vi đó khiến kết quả bầu cử bị ảnh hưởng, việc lựa chọn đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương không công bằng và đạt hiệu quả không cao.

b. Đồng tình, vì việc làm của các cán bộ thuộc Uỷ ban nhân dân xã A là đúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân địa phương.

c. Đồng tình, vì hành vi của ông H là đúng đắn, tôn trọng và chấp hành pháp luật, không lợi dụng chức vụ để giải quyết việc riêng.

d. Đồng tình, vì việc làm của M phát huy tinh thần làm chủ, phát huy trách nhiệm của học sinh trong việc quyết định những vấn đề liên quan đến bản thân tại địa phương.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN
Thiết kế sách: LÊ THẾ HẢI
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

BÀI TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Mã số: G1BHXY001H22

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 17 x 24cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: 520-2022/CXBIPH/33-280/GD
Số QĐXB: .....ngày ... tháng ... năm 2022
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2022.
Mã số ISBN: 978-604-0-31722-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH BÀI TẬP LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Bài tập Ngữ văn 10, tập một
2. Bài tập Ngữ văn 10, tập hai
3. Bài tập Toán 10, tập một
4. Bài tập Toán 10, tập hai
5. Bài tập Lịch sử 10
6. Bài tập Địa lí 10
7. Bài tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
8. Bài tập Vật lí 10
9. Bài tập Hoá học 10
10. Bài tập Sinh học 10
11. Bài tập Tin học 10
12. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
13. Bài tập Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
14. Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-31722-3

9 786040 317223

Giá: 14.000 đ